THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 6 | JUILLET 1936 | SỐ 65

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:
Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

DÂNG MÌNH THỜ CHÚA

TRONG thời-kỳ nầy sống vật-chất những toan đánh đắm đạo-tâm, sự vô-tín lâm-le dập tắt ánh thiêng của Chúa. Phải, trong thời-kỳ nầy người tín-đồ có con mắt sáng-suốt đều ngửa trông Đức Chúa Trời dấy lên những bậc anh-hùng đức-tin, mặc quyền-phép thiên-thượng, như *Spurgeon, Finney, Booth, Moody, Sundar Singh*, vân vân, để lật đổ những thành-lũy vô-tín, mở một kỷ-nguyên mới-lạ cho đạo Tin-Lành. Người nhiệt-thành đối với nước Chúa đều than-thở rằng Hội-Thánh nguội-lạnh, tội-nhơn cứng-cỏi, và có lẽ cũng thiết-tha cầu-xin Chúa dấy những tay truyền-đạo hừng-hồn để làm rung lại cái chơn-lý cao-sâu, thuần-túy. Song ít người nhận-biết rằng chính mình có thể trở nên những tay truyền-đạo ấy, và Đức Chúa Trời đương trông-mong mình gây nên sự-nghiệp vĩ-đại cho Ngài.

Một giây-phút đáng kỷ-niệm

CÁC nhà truyền-đạo trứ-danh để lại những dấu-tích oanh-liệt trong Hội-Thánh xưa nay hầu hết đã trải qua những bước thiêng-liêng thăng-trầm bất-định, những cơn thất-bại cay-đắng xót-xa. Thế rồi sao một ngày kia, thình-lình các ông ấy đổi yếu ra mạnh, thua ra thắng, lưỡng-lự ra kiên-quyết như Phi-e-rơ thuở xưa? «Chỗ rễ» của đời các ông ấy là đâu? Bí-quyết của các ông ấy là gì?—Trong một giây-phút bị Đức Thánh-Linh cảm-động sâu-xa, bị tình yêu-thương của Đấng Christ chiến-thắng, bị tiếng rên-siết của linh-hồn hư-mất làm cho rơi lụy, các ông ấy đã sấp mình trước cây thập-tự, nghiêm-trang thề-hứa «dâng mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời» (Rô 12:1). Nhớ lại ông *Abraham Lincoln*, tổng-thống nước Mỹ, đi tàu gặp một trang thiếu-nữ xinh-tươi, nết-na, thùy-mị bị xiềng-xích đem bán làm nô-lệ. Chạnh niềm trắc-ẩn và vì lòng nhơn-đạo, ông bỏ tiền chuộc cô và giải-phóng cho. Nhưng cô sấp mình thưa rằng: «Ông đã cứu tôi khỏi ách nô-lệ, tôi xin tình-nguyện làm nô-lệ cho ông trọn đời!» Hỡi anh em yêu-dấu, Đức Chúa Jêsus đã đổ huyết vô-tội, đổ đến giọt cuối-cùng làm giá chuộc ta, thì ta theo lẽ công-bình phải toàn-thuộc về Ngài, cả tâm-thần, linh-hồn và thân-thể, cả tài-năng, thì-giờ và tiền-của. Nhưng Ngài chẳng ép ta phải hoàn-toàn đầu-phục Ngài, chỉ nài-nỉ, khuyên-giục ta gieo mình vào cánh tay toàn-năng, toàn-ái để nhờ Ngài chủ-trương mọi việc lớn

nhỏ của đời mình. Anh em còn đợi-chờ gì mà không quyết đoạn-tuyệt với cuộc đời thiếng-liếng chìm-nổi, với những bước từng-trải thất-thường, đợi-chờ gì mà chẳng dâng mình cho Chúa?

Một duyên-cớ khiến trở bước

TẠI sao phần đông tín-đồ rụt-rè không chịu dâng mình trọn-vẹn cho Chúa? Tại sao nhiều người đã lừa làm tôi-mọi Chúa rồi lại nuốt lời? Tại sao chính anh em đã thử đi đường dâng mình trọn-vẹn mà còn trở bước? Có lẽ chính anh em trả lời câu hỏi ấy cũng được. Bổn-tánh loài người hay tìm dễ-dãi, tránh khó-khăn, thích sung-sướng, ghét sự đau-đớn, yêu hạnh-phước, sợ hoạn-nạn. Nhưng đã đi đường dâng mình trọn-vẹn, thì phải hằng ngày vác cây thập-tự, uống cạn chén đau-thương, nên lúc bốn bề yên-lặng, Thánh-Linh kêu-gọi thiết-tha, tín-đồ vẫn tần-ngần, nửa muốn quăng hết gánh nặng mà theo Chúa, nửa ghê-sợ nẻo thiếng gai-góc, kỳ-khu. Áp-ra-ham bỏ quê-hương, Giô-sép mắc vòng tù-tội, Môi-se bị chống-nghịch, Đa-vít gặp bước gian-truân, Ê-li phải cô-đơn, đều vì cố-quyết đi đường của Đấng Toàn-năng chỉ-vạch. Cả đến Đức Chúa Jêsus cũng phải long-dong khi mới lọt lòng mẹ, bị bắt-bớ từ hồi còn măng-sữa, sanh-trưởng ở chốn lều tranh vách đất, suốt đời không nấy một nụ cười, cuối-cùng phải chịu nhục-hình trên cây thập-tự. Sứ-đồ Phao-lô cũng chịu bao phen dồi-rét, đòn-vọt, tù-tội, bắt-bớ, gian-nan, rốt lại phải máu rơi, đầu rụng (xem II Cô 11 : 23-28). Nhưng mà các bậc anh-hùng thiếng-liêng ấy có một ý-chí kiên-quyết không hề dời-đổi, nhận-biết rõ-ràng mình toàn-thuộc về Đức Chúa Trời và cũng thực-hành sự nhận-biết ấy, cho nên dầu đường cùng, nẻo tận, cũng không rúng-động.

Một đời thiếng-liêng kết quả

KIA, biết bao người đi vào đường hư-mất, ma-quỉ reo-mừng vì bắt được những mồi qui-báu, là linh-hồn tinh-nguyện dầu-phục nó! Chúng ta đôi phen muốn trễ hoặc đã trễ hết sức bình-sanh mà cướp lại linh-hồn tội-nhơn đem về dâng cho Chúa. Nhưng lòng sốt-sắng chẳng khác lửa rơm đã theo thời-gian mà tàn-tắt. Rồi chúng ta cảm thấy mình nguội-lạnh, thờ-ơ, mặc ai sa-đắm vực sâu, hỏ lửa. Tình-hình nầy không thể dai-dẳng mãi, phải cắt đứt nó đi! Nếu Áp-ra-ham không lìa-bỏ quê-hương, sao hay làm tổ-phụ mọi người tin? Nếu Giô-sép không đành chịu khổ, sao hay cứu cả nhà mình? Nếu Ê-li sợ cảnh cô-đơn, sao hay phục-hưng dân thánh? Nếu Đấng Christ tránh hình thập-tự, sao hay cứu-chuộc loài người? Nếu Phao-lô e-ngại lao-tù, sao hay dõn đạo phương xa? Cả quyền-năng cao-cả, ân-điển sâu-rộng, trí-tuệ vô-lượng của Đức Chúa Trời đương chờ-đợi làm nên công-việc vĩ-đại, siêu-phàm trong anh em và bởi anh em. Thế thì anh em hãy qui gối xuống, dâng mình trọn-vẹn cho Ngài ngay giây-phút nầy. Phước cho ai sống theo phương-lược Đức Chúa Trời đã chỉ-vạch! — *D. D. T.*

SỐ NÀY LÀ MẤY?

LÀ bảy số báo đã làm bạn thân-yêu của anh em trong bảy tháng trời. Giá-trị thiếng-liêng và công-khó của Thánh-Kinh Báo, hẳn anh em đều đã nhận thấy. Vậy, rất mong anh em cố-gắng giúp nó, nghĩ nhiều bài-vở hay gởi về, và nhứt là kịp thu hết số tiền thiếu mà trả cho, để chúng tôi sẽ được yên dạ theo-đuổi con đường đã vạch sẵn rồi.

Cùng chung trách-nhiệm, kẻ của người công, rất mong anh em bày-tỏ tấc lòng đoái-tưởng. Đa-tạ! — *Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Thánh-Kinh Báo, Hà-nội.*

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

THẾ-GIAN CÓ MẤY THỨ ĐẠO?

MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU, THƠ-KÝ NAM-HẠT

«Vả đối với kẻ nào làm việc, thì tiền công không kể là ơn, nhưng kể là nợ, còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công-bình, thì đức-tin của kẻ ấy kể là công-bình cho mình»

(Rô-ma 4 : 4-5)

THẤY đời nhiều đạo, lắm người than không biết mỗi đạo có chủ-nghĩa thế nào. Đã không biết nên cũng chưa dám theo; hoặc có theo cũng còn hồ-nghi lưỡng-lự. Cho được biết đều đó, cần phải thông cách-thức và kê-cứu hẳn-hoi. Nhưng chẳng phải mọi người đều có thể làm được, vì mất nhiều thì-giờ, và lại lắm người chẳng may tìm kiếm cả đời cũng chưa rõ.

Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU

Vả, một người theo đạo chẳng phải việc chơi hoặc cầu danh hão lợi đời nầy, bèn là muốn cho được sống đời đời cách vinh-hiển nơi đời tương-lai. Nên cần lắm phải chọn đạo nào chắc-chắn mà theo, nếu cứ nhắm mắt đưa chơn nói rằng: «Tới đâu hay đó» thì sau rồi ăn-năn đã muộn.

Vì vậy sau khi có dịp nghiên-cứu nhiều năm, nhờ ơn trên mở trí, tôi hiểu cách đại-khái chủ-nghĩa các đạo. Xin làm chứng ra đây, hầu cho qui độc-giả khỏi mất công tìm-tòi lâu ngày, chỉ trong ít phút hiểu ngay THẾ-GIAN NẦY CÓ MẤY ĐẠO.

Đạo tuy nhiều, nhưng gồm lại có hai thứ. Muốn cho dễ nhớ, tùy theo chủ-nghĩa, có người đặt tên là: ĐẠO BAN và ĐẠO BÁN. Hình-dạng hai chữ ấy chẳng khác nhau bao nhiêu, mà ý-nghĩa thật trái hẳn. Hai thứ đạo kia cũng vậy; xem thoáng bề ngoài, thì có thể lầm rằng: «đạo nào cũng thế.» Song càng xét bề trong, mới phân-biệt cách rõ-ràng. Vì một đằng là BAN CHO còn một đằng là BUÔN-BÁN.

I.—Tại sao gọi là Đạo bán?

Gọi như thế thật không phải chế-nhạo hay ngụ-ý xấu-xa gì, nhưng bởi các đạo ấy đều có cái chủ-nghĩa như vậy.

Mọi người đều đã phạm tội. Bởi tội làm cho con người ra ô-uế xấu-xa. Sống trên đời gặp biết bao điều buồn sự khổ, qua đời nầy lại càng chịu khổ đến vô-cùng. Muốn được cứu phải nhờ đạo. Đạo là đường đi, hoặc gọi là PHƯƠNG-PHÁP để loài người nương theo, hầu cho trở nên trọn thành trọn lành. Nếu ngày nào mình trở nên trọn thành trọn lành, thì tự-nhiên được siêu-rỗi. Chẳng khác chi mình mắc nợ chủ kia, phải trả xong cả vốn và lời, thì tự-nhiên hết nợ vậy.

Phương-pháp ấy dạy rằng: Mình

phải tự cứu mình. Rán công ra sức trừ-bỏ tội cho đến chừng mình không còn lầm-lỗi nữa. Những điều-răn các đạo ấy chỉ ra là: Đừng sát sanh hại vật, đừng trộm-cướp, đừng dâm-dục, đừng nói dối, đừng nóng-giận...v. v. Cũng có đạo dạy phải giữ cho trọn mười điều-răn chép trong Kinh-Thánh Cựu-Ước, hằng ngày phải năng dâng tế-lễ và làm các thứ việc lành, thi-ân, bố-thí, cứu kẻ hoạn-nạn để lấy công bù tội đã phạm; chẳng khác chi cái áo mình hết sức giữ cho sạch-sẽ, nhưng nếu có lấm thì giặt, rách thì vá lại vậy.

Tóm lại, chủ-nghĩa của các đạo BÁN là: Một người tội-lỗi muốn được cứu, phải ăn-ở cho thật công-bình trọn-vẹn. Cũng rán sức riêng làm nhiều việc phước-đức, rồi nhờ đó đổi lấy sự sống và vinh-hiển đời đời; chẳng khác nào mình lấy tiền công mà mua sự cứu-rỗi vậy. Còn Đấng ban sự cứu-rỗi cho người ấy chẳng phải là cho đâu, bèn là BÁN. «Vì đối với kẻ nào làm việc, thì tiền công không kể là ơn, nhưng kể là nợ» (Rô 4: 4). Tại đó mà gọi là đạo BÁN.

Phải, lý-luận ấy thật dễ tin lắm. Nhưng có đều làm cho mọi người theo không thể thỏa-nguyện, là xưa nay không ai có thể ăn-ở cách trọn-lành được. Vua Sa-lô-môn, người khôn nhứt đời, có than rằng: «Thật chẳng có người công-bình trên đất, làm đều thiện mà không hề phạm tội» (Truyền 7: 20). Khổng-tử cũng than: «Ngô vị kiến thiện-nhơn.» Nói cho đúng, người làm lành thì có, nhưng người được trọn-lành thật là chưa có một ai vậy. Mà hễ không được trọn-lành, thì theo chủ-nghĩa đạo BÁN cũng chưa có thể được cứu.

Có người nói: «Dầu tôi không được trọn-lành, nhưng tôi có làm nhiều việc phước-thiện, há không có thể nhờ đó bù lại chỗ đã khiếm-khuyết hay sao?»

Thưa, không được. Vì theo chơn-lý, hễ ai làm đều tội là vi-phạm luật-pháp của Đấng Tạo-Hóa và bị lên án rồi. Còn sự làm lành, làm phải chẳng qua là bổn-phận, chớ có công-đức gì đủ mà hòng lấy để đền tội. Vì như người kia bị ăn ăn cướp, song y dùng cách khôn-khéo mà trốn. Sau y trở nên giàu và có làm nhiều việc từ-thiện, đến nỗi nhà-nước cũng ban khen và mọi người cũng tán-tụng. Ngày kia, có người tố-cáo, y bị bắt, không thể chối chi được. Khi quan tòa lên án, anh ta thưa rằng: «Dầu tội tôi nhiều, nhưng tôi cũng có làm nhiều việc phước-đức, đây là đạo tưởng-lục mà quan trên đã ban chứng, vậy xin quan tòa lấy cân thăng-bằng mà cân và xá tội cho tôi.» Nếu quan tòa công-bình thì sẽ cứ theo luật hình mà buộc tội và lên án. Còn các việc phước kia chẳng qua anh ta làm để che mắt thế-gian đó thôi. Chúa Jêsus phán: «Các ngươi làm bộ công-bình qua mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các ngươi» (Lu 16: 10). Sách Gia-ngữ nói: «Suốt đời làm lành, một câu bạc-ác đủ đổ đi cả.»

Tỏ ra phương-pháp của đạo BÁN dầu dễ nghe, nhưng xưa nay chẳng một người nào theo đó mà được cứu.

II.—Tại sao gọi là đạo BAN?

Gọi như vậy vì đạo ấy có chủ-nghĩa sau nầy. Về vấn-đề tội-lỗi thì đạo nầy cũng dạy: Mọi người đều đã phạm tội. Hiện nay bị khổ, tương-lai kết-cuộc trầm-luân. Nay ai muốn được cứu-rỗi cũng buộc phải trở nên trọn thành trọn lành. Nếu chỉ xem bấy nhiêu mà thôi thì có thể nhận lầm hai đạo cùng một thứ. Nhưng về cái *phương-pháp* để ta nhờ đó được cứu-rỗi, tức là đạt đến địa-vị trọn thành trọn lành, thì khác nhau như vực với trời. Phương-pháp ấy dạy như vầy:

1) Phải nhận tội mình, tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa, Ngài là Cha và là Vua của loài người và của ta. Ta đã lìa-bỏ Ngài, trái-phạm những mạng-lịnh Ngài, nên bị sa vào sự tối-tăm. Đời nầy gặp biết bao đều khổ-nạn, đời sau lại còn bị cơn đoán-

phạt của Đức Chúa Trời. Không thể nào nhờ năng-lực mình thắng hơn thế-lực của tội-lỗi. Cũng chẳng có phép lấy công-phu đạo-đức mình đền các tội đã phạm rồi. Lại ở thế-gian cũng không có một vị nào đủ quyền-năng và và công-đức mà cứu được ta. Buộc phải nhờ đến một Đấng Cứu-thế siêu-phàm, *tức là ngoài vòng loài người mới được*.

2) Đấng ấy là ai? Kinh-Thánh rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4: 12). Chỉ có một mình danh của Đức Chúa JÊSUS-CHRIST, Con độc-sanh của Đức Chúa Trời. Ngài đã giáng-thế gần hai ngàn năm nay, làm người rất công-bình, trọn-vẹn, thiết-lập ra đạo BAN nầy, tình-nguyện chịu khốn-khổ và tử-hình trên cây thập-tự, hầu lấy công-phu khổ-nạn của một Đấng công-bình như thế đền tội cho cả loài người. Như lời Ngài đã giảng rằng: «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã BAN CON MỘT của Ngài, hầu cho hễ ai TIN Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Gi. 3: 16).

Tóm lại, chủ-nghĩa đạo BAN là: Một người tội-lỗi muốn được trở nên công-bình thánh-sạch, buộc phải lạ mình nhận-lãnh sự BAN CHO của Đức Chúa Trời, tức là công-nghiệp Đức Chúa Jêsus-Christ. Như thế, Đức Chúa Trời vui lòng tha tội cho thì mới được cứu-rỗi. Vả, sự tha tội nầy không mất lẽ công-bình, vì Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng Jêsus vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà trở nên công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 21). Nghĩa là Đức Chúa Trời tha tội cho người ta, song đối với luật-pháp, Ngài phải lấy công-nghiệp của Jêsus, Đấng Công-bình, mà đền-bù cho, vậy mới nhằm phép phải lẽ. Vì như có ông thôn-trưởng Mỗ xài thâm tiền tủ nhà-nước một số rất to, theo luật chắc bị tù. Dầu ai xin cũng không được. Sau-rốt chỉ còn một cách, ấy là yêu-cầu cha ruột mình ra tay cứu-vớt. Cha vì tình cốt-nhục ra ký tên, chịu trả số nợ đó, tức thì ông thôn kia được tha tội ngay. Như Thánh Phao-lô giảng rằng: «Còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công-bình, thì đức-tin của kẻ ấy kể là công-bình cho mình» (Rô 4: 5).

Kết-luận.—«Hỡi qui độc-giả! Thế-gian hôm nay có nhiều đạo, nhưng tóm lại chỉ có hai thứ thôi. Một là ĐẠO BAN, hai là ĐẠO BẢN. Hầu hết các đạo trong thế-gian đều thuộc về ĐẠO BẢN, chỉ một mình Đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus-Christ theo chánh-nghĩa của Kinh-Thánh là thuộc về ĐẠO BAN. Đức Chúa Trời đã cho mỗi người cái quyền tự-do tin-ngưỡng, và không ép ai phải theo đạo nào. Nếu ai chọn đạo nào thì Ngài cứ đối-đãi với họ tùy theo chủ-nghĩa của đạo đó. Nghĩa là ai muốn được cứu theo cách của ĐẠO BẢN, thì Ngài bán cho; còn muốn theo cách ĐẠO BAN thì Ngài cũng phải tùy theo lời hứa mà *ban cho nhưng-không* sự cứu-rỗi vậy. Có tục-ngữ rằng: «Hễ ăn thì cho, buôn thì so,» cho nên ai theo đạo buôn (bán) thì Đức Chúa Trời cứ so, tức là phải đòi cho đủ giá cả mới xưng công-bình và cứu-rỗi cho. Như vậy, qui-vị phải tự mình rán sức ăn-ở công-bình, thánh-sạch, trọn-vẹn đến nỗi không vết không nhăn, chẳng chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời mới hưởng được sự cứu-rỗi. Còn như qui-vị cho rằng chủ-nghĩa các đạo đó khó quá, sợ theo không đặng, hoặc có rán công ra sức chịu nhiều nỗi khó-khăn rồi kết-cuộc cũng luống-công, thì mau mau hạ mình nhận tội, tin-cậy ĐẠO BAN, ắt trong tích-tắc đồng-hồ qui-vị được xưng công-bình trọn-vẹn trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Nghĩa là mặc dầu ta thiếu-thốn sự công-bình thánh-khiết, theo luật-pháp ắt ta không thể nào được cứu-rỗi, nhưng Đức Chúa Jêsus-

(Coi tiếp trang 210)

Thánh-Kinh học-đường, Tourane.— Đại-hội-đồng thường-niên của Mẫu-hội mới nhóm tại Đa-lát từ 10 đến 24 Mai, đã biểu-quyết cho phép hết-cứ tín-đồ Việt-Nam nào muốn học Kinh-Thánh tại bổn-trường đều được cả. Dầu người ấy cảm-biết mình không được Chúa kêu-gọi đi hầu việc Ngài, song chỉ muốn học cho biết Kinh-Thánh và nhờ đó được tấn-tới trong đời thiêng-liêng cũng được.

Giáo-hữu nào muốn xin nhập bổn-trường và theo học lớp ấy buộc phải có ban trị-sự và mục-sư của chi-hội mình cùng mục-sư cố-vấn của Mẫu-hội coi đinh-hạt ấy gởi-gắm cho mới được.

Phàm học-sanh nào (tân hay cựu) có ý đến học năm nay, hãy do nơi tôi xin tờ khai-trình và gởi đến cho tôi trước ngày 15 Août. Vì bằng Chúa cho phép thì độ ngày 1er Septembre 1936 bổn-trường sẽ khai dạy. Kỳ báo sau sẽ đăng tin đích-xác.— *Đốc-học H. H. Hazlett.*

Xin nhớ cầu-nguyện.— Có tin ông Mục-sư Kiều-công-Thảo ở Cần-thơ đau nặng và phải tạm nghỉ chức-vụ. Xin anh em chị em trong Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho ông được Chúa chữa lành và bổ sức để lại gánh-vác công-việc Ngài.— *T. K. B.*

BẮC-KỲ

Thượng-mỗ.— Trải qua hai năm rồi chúng tôi hết lòng cầu-nguyện để có thể xây-cất một nhà giảng ngõi làm chỗ thờ-phượng Chúa và rao-giảng Tin-Lành cứu-rỗi. Cảm ơn Chúa, nay Chúa trả lời cho chúng tôi, nên anh em tín-đồ đã góp sức lo nung gạch góp tiền. Ngày 9 Mai 1936 chúng tôi đã khởi-công, cả thợ mộc và thợ nề xây xong bốn vách tường và đã làm xong bộ giàn trò (sườn nhà). Hiện nay thiếu tiền và trùng vào mùa gặt, nên phải tạm nghỉ, qua tháng sau sẽ hiệp lại mà làm nốt cho kịp khánh-thành trước lễ Noël. Vậy nên chúng tôi xin quí Hội-Thánh làm ơn cầu-nguyện giúp, để Chúa ban ơn cho chúng tôi đủ sức làm xong bổn-phận. Rất cảm ơn.— *Nguyễn-Đích.*

Thọ-lão.— Từ năm 1934 hội chúng tôi khởi-sự cầu-nguyện, quyên tiền xây-cất nhà giảng gạch. Đến năm nay chúng tôi khởi-công xây-cất một nhà bằng gạch, bề dài 14m50, bề ngang 7m20, cao từ mặt nền trở lên 4m30. Việc làm to-lớn mà tín-đồ toàn là nghèo-ngặt cả, nhưng chúng tôi hết sức nhờ Chúa, thì hiện nay tuy chưa được hoàn-toàn, song đã tô-trát xong, cửa ngõ rồi; còn thiếu ngói lợp nữa là hoàn-thành mà tiền công-quĩ thì hết. Vậy, nay chúng tôi xin quí Hội-Thánh lấy lòng yêu-thương đưa tay thánh-sạch lên trời mà cầu-nguyện giúp cho Hội chúng tôi có đủ sức làm xong bổn-phận. Cảm ơn.—*Nguyễn-Đích.*

Ai-tín.— Ông Tộc-Mạch đã cầu-nguyện tin Chúa ở xã Hoàn-dương, thuộc tỉnh Phủ-lý. Hôm 2 Mai 1936, ông đã ngủ yên trong Chúa.

Tôi xin thay mặt anh em trong Hội-Thánh Phủ-lý và Hoàn-dương mà chia buồn cùng tang-quyến. — *Truyền-đạo: Nguyễn-thiện-Tùng.*

Cao-bằng.— Ông bà Đặng-văn-Soạn mới cầu-nguyện tin theo Chúa mấy tháng nay, nhưng Chúa ban ơn cho ông bà rất nhiều. Trước ông bà chưa tin theo Chúa, cứ mỗi bữa phải uống một cốc rượu mới ăn đặng cơm. Thế mà từ ngày ông bà tin theo Chúa đến nay không dùng qua tí nào, nhưng Chúa ban cho vẫn được khỏe-mạnh. Ông là người hút thuốc lá nhiều nhứt, và bà ăn trầu cũng khá; nay ông bà cảm-biết hai điều đó có hại cho thân-thể và cũng ngăn-trở đường thiêng-liêng, nên ông bà cậy ơn của Chúa bỏ hết, nhứt-định không dùng. Thật cảm ơn Chúa nhiều lắm.

Ông bà có cậu con tên là Đặng-văn-Trường bị bịnh đau bụng kinh-niên, và bà cũng có một bịnh đau đã lâu, dùng thuốc-thang đã nhiều mà chưa khỏi. Nay ông bà chỉ lấy đức-tin nhờ-cậy Chúa;

vậy, xin anh em chị em trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho bà và con của bà nữa. Tôi thay mặt ông bà ấy xin cám ơn trước.

Hội-Thánh Cao-bằng chúng tôi ước-ao đóng thêm một ít ghế ngồi nữa, để cho khi người ngoại đến nghe giảng khỏi phải thiếu chỗ ngồi. Song Hội-Thánh còn nhỏ, không có đủ tiền đóng, xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho Hội Cao-bằng được Chúa ban ơn giúp-đỡ. Cám ơn các ông bà.—*Nguyễn-xuân-Ba.*

Ban đêm có nhiều người ngoại đến nghe chăm-chỉ và tỏ lòng hoan-nghinh đạo Chúa. Kết-quả có 10 người cầu-nguyện. Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho những người mới cầu-nguyện và Hội-Thánh nầy chớ «tĩnh» nữa, nhưng như Thánh Phao-lô làm cho thiên-hạ bị một cơn chấn-động thiêng-liêng (Sử-đồ 17 : 6; 24 : 5).—*Huỳnh-Tiên.*

Phan-rang.—Chúa-nhựt 29 Mars 1936 Đức Thánh-Linh thúc-giục tín-đồ dâng 11$30 mở cuộc phục-hưng một tuần-lễ.

Hội-đồng thường-niên của Mẫu-hội nhóm tại Dalat từ mồng 10 đến 24 Mai 1936

Ai-tin.—Cậu Nguyễn-gia-Tỷ, 10 tuổi, con ông Nguyễn-gia-Hòa, nhơn-viên Phước-âm ấn-quán ở Hà-nội, đã ngủ yên trong Đức Chúa Jêsus ngày 19 Mai 1936. Tôi xin thay mặt Hội-Thánh chia buồn cùng ông bà Hòa và cầu Chúa yên-ủi ông bà.—*Lê-văn-Thái.*

TRUNG-KỲ

Hà-tĩnh.—Hội-Thánh chúng tôi có mở cuộc bố-đạo từ 3 đến 8 Mai 1936. Ba ông Mục-sư Diệm, Khánh và Liệu đến giảng giúp. Ba ông dùng Lời Chúa khiến tín-đồ biết mình thiếu-thốn, quyết nhờ Chúa tấn-tới trong đời thiêng-liêng. Có người hứa dâng tiền để lo công-việc Chúa. Ông Phạm-văn-Sanh yếu-đuối hơn nửa năm, nhơn cuộc bố-đạo trở lại sốt-sắng, cũng hứa dâng phần mười cho Chúa. Có mời ông bà Mục-sư Travis và ông Mục-sư Phan-đình-Liệu tới giảng giúp. Lời Chúa cảm-động lòng anh em đến nỗi có người hứa dâng mình cho Chúa. Trọn tuần kết-quả đặng 7 linh-hồn ăn-năn.

Trước khi giảng phục-hưng, ông chấp-sự Thể dâng hai căn vàn và ông Hoàn dâng một căn vàn. Chi-hội Phan-rang nếu lo đủ phần tài-chánh thì sẽ được hoàn-toàn tự-trị tự-lập. Xin quí-hội cầu-nguyện cho xứ Ba-ngòi mau có hội nhánh, vì ở đó ông Tấn đã làm chứng đạo, có người ngoại ăn-năn tin Chúa rồi; cũng có hai gia-quyến đã tin Chúa ở Hội khác bị thất-nghiệp đến đó làm-ăn, nay bằng lòng mỗi tháng dâng chút ít tiền lộ-phí để giúp ông Tấn mỗi tuần ra giảng tại nhà họ. Xin cầu-nguyện cho Võ-Ngôn

năm tới có tiền vào trường Kinh-Thánh Tourane học-tập Lời Chúa đặng sau nầy đặng mình đi truyền-đạo của Chúa cho người Châm. Rất cám ơn.—*Thay mặt Ban Trị-sự: Thơ-ký Võ-Ngôn.*

Hi-tin.—Chúng tôi là Nguyễn-Khanh, nghị-viên Hội-Thánh Faifoo, đã làm lễ thành-hôn cho con chúng tôi là Nguyễn-lương-Thiện, học-sanh Thánh-Kinh học-đường Tourane, với cô Hoàng-thị-Giáu, linh-ái ông Hoàng-trọng-Thừa, Mục-sư tại chi-hội Tourane, vào lúc 11 giờ mai ngày 7 Juin 1936. Vậy, có mấy lời đơn-thành kính-cáo để qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho đôi-lứa nầy được Chúa ban ơn gây-dựng một gia-đình hạnh-phước, và được Chúa đại-dụng trong sự hầu việc Ngài.—*Nguyễn-Khanh.*

Ninh-hòa.—Tôi xin kể mấy người đau rất trầm-trọng mà được Đức Chúa Jêsus chữa lành hẳn hoặc gần lành, để qui ông bà đồng ngợi-khen Chúa.

Ông Võ-Trung nhà nghèo mà đau rất nguy-hiểm trong ba ngày, bà vợ chỉ kiếm được 0$50 để tìm thầy chạy thuốc. Ông Mai-Bộ ho đã gần hai năm, uống thuốc Tây, Nam đã nhiều mà bệnh càng nặng. Ông Trần-Xa đau bịnh kiết-lỵ đã sáu tháng, người lân-cận ai cũng hảo sẽ chết, còn người nhà không còn phương chạy-chữa nữa. Ông Nguyễn-An dường như bị quỉ ám, nằm ngồi không yên, khi bịnh nổi lên thì ra gốc cây hoặc bụi mà ngồi, trông người ngơ-ngẩn như điên như cuồng, vợ con rất sợ-hãi.

Mấy anh em trên đây đều nhờ lời cầu-nguyện và quyền-năng của Chúa mà được lành-mạnh như xưa, hoặc đã gần qua khỏi. Xin qui độc-giả cùng chúng tôi hát ngợi-khen Chúa và cầu-nguyện cho những anh em ấy được hoàn-toàn mạnh-khỏe để cứ thờ Chúa cho đến cuối-cùng. Đa-tạ!—*Lê-thiện-Thị.*

NAM-KỲ

Giai-xuân (Nhơn-ái).—Rất cám ơn Chúa Jêsus, Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện của qui ông bà, cho chúng tôi mở Hội nhánh tại Giai-xuân. Giảng được hai tháng rồi, chỉ có ba linh-hồn ăn-năn tin Chúa. Nhưng giảng hằng đêm đông người nghe đạo Chúa lắm. Chúa giục lòng ông bà Đặng-lương-Thiện dâng nhà để giảng, lại dâng một cái trống, và ông bà còn lứa giúp công-việc Chúa. Ông Đại-hương-cả Nguyễn-chí-Lan hoan-nghinh đạo Chúa lắm, có cắt người canh nhà giảng mỗi đêm. Rất cám ơn ông. Cũng có mấy người sa-ngã đã lâu trở lại cùng Chúa. Cám ơn Chúa lắm.

Đều rất buồn là vợ và con trai ông chấp-sự Biện đã về cùng Chúa. Nhưng ông cứ đứng vững mà hầu việc Chúa. Cám ơn Chúa lắm.

Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho ông Đặng-thái-Bình đương đau. Rất cám ơn.—*Huỳnh-văn-Thinh.*

Sa-đéc.—Trước đây ông thân tôi, là Phan-văn-Đa, đau nhiều; nhờ ơn Chúa ban phước và nhậm lời cầu-nguyện của qui ông qui bà, nên nay ông thân tôi đã bình-phục.

Vậy, tôi trân-trọng ít lời cám ơn qui ông bà có lòng chiếu-cố.—*Phan-văn-Út.*

TIN DẬY BIỂN NGOÀI

TRÊN HOÀN-CẦU CÓ BAO NHIÊU ĐỒN VÔ-TUYẾN-ĐIỆN?

Theo bản thống-kê sau-cùng mới tuyên-bố ở Hoa-kỳ thì lúc lập bản thống-kê ấy ở Bắc Mỹ-châu có chắc là 26.221.784 đồn vô-tuyến-điện; trong số ấy riêng nước Hoa-kỳ có 25 triệu rưỡi rồi.

Ở Âu-châu số đồn vô-tuyến-điện có tới 23 triệu, ở Á-châu 2 triệu rưỡi, và ở Nam Mỹ 1 triệu rưỡi. Ở Phi-châu chỉ có 200.000 đồn thôi.

Lạ thay, ở Á-châu có 2.500.000 đồn vô-tuyến-điện mà 2.200.000 đồn lại ở nước Nhựt-bổn!

GHÊ KHÔNG! 140 NGÀN TRIỆU ĐIẾU THUỐC LÁ

Luận đến kỹ-nghệ phát-đạt, ta thường nghe nói về xe hơi, chớp bóng và máy vô-tuyến truyền-thanh. Sai-lầm quá vì vì bỏ sót công-nghệ về thuốc lá.

Có mấy bản thống-kê mới ban-hành ở nước Mỹ, làm chứng rằng công-nghệ thuốc lá tấn-tới lạ-lùng. Anh em hãy coi từ năm 1905 đến năm 1935 thì đủ biết.

Năm 1905	3.000.000.000
Năm 1910	6.000.000.000

Năm 1915	14.800.000.000
Năm 1920	41.500.000.000
Năm 1925	65.000.000.000
Năm 1935	140.000.000.000

Con số to-lớn nầy có ý-nghĩa gì ?

Nếu đặt 140.000.000.000 điếu thuốc lá nối nhau thì sẽ có một hàng dài đến 6 triệu dặm, 140 ngàn triệu nầy tỏ ra bằng năm tinh số trung-bình, mỗi người dân Mỹ, bất-luận nam, phụ, lão, ấu, hút 1.000 điếu thuốc.

Nếu năm 1935 mỗi điếu thuốc bán 1 đồng xu Mỹ, thì giá 140 ngàn triệu điếu thuốc lá 140 ngàn triệu xu. Thật là một món tiền to!

Bên Pháp tuy không bằng nước Mỹ, nhưng trong khoảng thì-giờ ấy cũng có đôi phần tấn-tới. —*Nguyễn-duy-Hữu dịch.*

◇ ◇ ◇

TIN SAU-CÙNG

Hội-đồng Linh-tu lần thứ năm, nhóm tại Cần-thơ từ 2 đến 5 Juin 1936.—Chúa dùng qui ông D. I. Jeffrey, D. W. Ellison, P. E. Carlson, G. C. Ferry, Lê-đình-Tươi, Huỳnh-văn-Ngà, Lê-văn-Quế giảng-dạy nhiều vấn-đề rất quan-hệ và bổi-bổ đời thiêng-liêng. Hội-đồng được tỉnh-thức, vững-vàng trong đức-tin, dốc chí dâng mình và hầu việc Chúa cách sốt-sắng hơn. Có chừng 100 tín-đồ, 50 chức-viên các chi-hội và 44 vị Mục-sư, Truyền-đạo nhóm lại.

Qui ông Chiếu, Còn, Nhung, Hối, Nghĩa giảng ban đêm ; có 7 người ăn-năn.

Tiền dâng trong 3 ngày 55$16. Giúp đèn điện cho Hội Cần-thơ 5.00. Giúp sửa lại tàu Tin-Lành 50.00.

Có các buổi nhóm riêng :

1. Qui chức-viên các chi-hội nhóm lại. Ban Trị-sự địa-hạt có dạy-dỗ các điều cần-kíp trong bổn-phận đối với chức-vụ. Có nhiều ông làm chứng về sự từng-trải và ơn-phước Chúa ban cho.

2. Buổi nhóm qui bà Mục-sư, Truyền đạo. Bà Jeffrey có dạy-dỗ những điều cần-thiết cho bổn-phận nữ-lưu.

3. Ngày chót có hội-đồng các Mục-sư, Truyền-đạo, ông Carlson giảng về **«Sự đắc-thắng,»** sau đó có nhiều ông làm chứng về sự từng-trải của mình, nhờ sự siêng-năng, cầu-nguyện và nhịn-nhục mà được đắc-thắng.

Trong các buổi nhóm nầy có nhiều ơn-phước không thể nói xiết được.

Lúc bắt tay từ-giã, ai cũng có một tinh-thần tin chắc rằng nhờ ảnh-hưởng của kỳ hội-họp nầy mà việc Chúa trong Nam-hạt từ đây sẽ được phấn-hưng càng thêm. —*Thơ-ký Phan-văn-Hiệu.*

Kế-an.—Cám ơn Chúa, chi-hội chúng tôi có nhóm Hội-đồng Phục-hưng trong 3 ngày 4 đêm, kể từ đêm 11 đến 14 Mai 1936. Bổn-hội có mời ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi, ông Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung và ông Truyền-đạo Thái-văn-Nghĩa đến giảng giúp trong mấy ngày đêm ấy.

Chúa có dùng qui ông tài-bồi đời thiêng-liêng của tín-đồ càng thêm sâu-nhiệm trong Đấng Christ, và càng hiểu rõ bổn-phận mình đối với Chúa và với người. Có hai người tín-đồ đã sa-ngã gần hai năm rồi, nhơn dịp-tiện nầy nhóm lại thờ-phượng Chúa, được cảm-động vì các sự dạy-dỗ, nhìn-biết tội mình và nhứt-định ăn-năn trở lại cùng Chúa và hứa rằng: «Kể từ nay về sau không dám tái-phạm nữa.» Có năm người chịu phép báp-têm và bốn em đâng cho Chúa. Cám ơn Chúa!

Số người ngoại nhóm lại mỗi đêm dưới một trăm ; đầu ít người, song le họ nghe rất chăm-chỉ ; hiện nay chưa thấy kết-quả ngay, nhưng tôi tin rằng Lời Chúa đã gieo trong lòng họ, chắc sẽ kết-quả về sau. —*Trần-văn-Bi.*

Nam-định.—Chúng tôi rất cám ơn Chúa đã cho phép mở cuộc phấn-hưng và bố-đạo từ 18 đến 22 Mai 1936. Có ông Mục-sư Ông-văn-Huyên giảng-dạy cho chúng tôi và rao-truyền Tin-Lành cho người ngoại-đạo. Đời thiêng-liêng tín-đồ được gây-dựng nhiều và có 7 người ngoại-đạo trở lại cùng Chúa.

Nhơn dịp nầy bổn-hội có nhóm Hội-đồng bất-thường để quyên tiền tậu đất và xây-cất đền thờ Chúa. Dự quyên được 427$00, tính ra còn phải gấp ba bốn ngần ấy nữa. Vậy, xin anh em yêu-dấu trong Chúa cầu-nguyện cho việc nầy được mau thành-tựu. Chúng tôi có lời cám ơn trước.

Hội nhánh ở Mỹ-lộc cũng mở cuộc phấn-hưng và bố-đạo từ 27 đến 29 Mai 1936. Chúa cũng ban phước nhiều : Một tín-đồ ăn-năn trở lại cùng Ngài, và người ngoại cũng có lòng hâm-mộ đạo Chúa. A-lê-lu-gia. —*Ban Trị-sự.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

MỘT NHÀ NÚP CÁNH TOÀN-NĂNG

TÔI rất lấy làm hân-hạnh mà phô-bày những ơn Chúa ban cho gia-đình tôi từ khi xen vai vác thập-tự-giá Ngài và đi vào cửa hẹp, hầu cho anh em trong Chúa đồng-thinh với tôi ngợi-khen Ngài.

Xưa tôi là người sốt-sắng tu đạo Phật, cũng ăn chay, cũng tụng kinh như người, song may thay, ơn cứu-rỗi và sự sáng của Chúa đã vào nhà tôi bởi giảng-sư Nguyễn-Ưng. Ngài bứt giây trói-buộc của ma-quỉ cho 13 linh-hồn nhà tôi, và dẫn vào đường chơn-lý đã được bảy năm. Trong thời-gian ấy, tôi gặp nhiều cơn rèn-thử, bị roi Chúa sửa-phạt: nào là đau-yếu dữ-dội, có khi tôi tưởng vợ và một vài con tôi đi cùng Chúa, nào là kẻ trộm vào nhà đôi ba lần. Nhưng cảm ơn Chúa, Ngài giữ-gìn và Ngài cho tôi nhớ luôn lời hứa của Ngài trong Thi-thiên 91. Tôi cứ nương theo lời hứa đó mà cầu-nguyện, thì thấy Chúa làm ứng-nghiệm luôn luôn.

Làm thuốc bắc, tôi tự biết không có tài-trí gì, nhưng Chúa cho tôi quyền-phép cầu-nguyện và chữa nhiều kẻ đau nguy-cấp được lành, một người bị điên được khỏi, một người đau bại đi được.

Cảm ơn Chúa, gặp năm kinh-tế, Chúa cũng có cho tôi cất một cái nhà, dầu là lợp tranh trét đất, nhưng Ngài có cho tôi sự khôn-ngoan làm theo kiểu kim-thời, đẹp-đẽ, mát-mẻ. Một điều rất cảm-động, các em tôi là kẻ thù-nghịch, nhưng khi tôi làm nhà, Chúa mở lòng chúng nó vô lo sắp-đặt giùm cho tôi. Thật Ngài làm những việc chúng tôi không từng biết.

Xin anh em nhớ cầu-nguyện cho tôi, nhờ Ngài đổ thêm dầu Thánh-Linh cho đề *ở* đây làm sáng danh Ngài luôn, vì *ở* trong hạt tôi mới có một gia-đình tôi tin theo Ngài. — *Bùi-xuân-Huy, Cảnh-vàn, Qui-nhơn.*

◇ ◇ ◇ ◇

CŨNG BỞI ĐỨC-TIN

CÓ một gia-quyến kia người vợ và các con tin Chúa, duy người chồng và một người con gái chẳng những không chịu tin, lại còn thù-nghịch với Chúa là khác. Tôi có đến làm chứng vài lần, ông nầy lại nói với người ta rằng, tôi còn đến nữa thì ông chém. Cách ít lâu, người con gái ông đương có thai mà đau nguy-hiểm, chạy thầy đã nhiều nhưng bịnh-tình càng thêm trầm-trọng, nên vạn bất-đắc-dĩ ông đến mời tôi cầu-nguyện cho con ông tin Chúa. Cảm ơn Chúa, hết thù-nghịch rồi!

Khi đến, thấy cô nầy đau nặng lắm, tôi bắt sợ, vì có thai bụng to, mình thì gầy-ốm lắm, lại thêm mệt cầm canh. Nhưng tôi lấy đức-tin và lòng yêu-thương mà cầu-nguyện cho cô. Kế sau chừng hai giờ, nhà nầy muốn rước một bà mụ mà người thế-gian kêu bằng «mụ trời» đến giúp-đỡ. Tôi không dám cản, chỉ cầu-nguyện mà thôi. Coi bịnh rồi, bà mụ cam-đoan rằng thai nầy không thể đẻ, và cũng lâu đẻ nữa. Còn chủ nhà thì bối-rối vì có thai đã qua tháng mà không sanh. Lúc bấy giờ tôi khuyên chở cô đến nhà thương; ba ngày sau cô sanh-đẻ cũng dễ lắm. Sau khi cô sanh ba ngày, thì thầy thuốc nói rằng, bây giờ mới chắc cô sống. Ngợi-khen Chúa!

Hôm nay mẹ con cô được mạnh-giỏi như thường, xin anh em cầu-nguyện cho cô đứng vững trong Chúa và cho chồng cô trở lại tin theo Ngài. — *Trần-văn-Chuông, Gò-công.*

THIÊN-ĐÀNG TRÊN THẾ-GIAN

GIA-ĐÌNH! Cái tên thánh-khiết, thiêng-liêng, đầy-dẫy sự hỉ-lạc và được lòng ta yêu-quí là dường nào! Gia-đình là một cái động thần-tiên, huyền-diệu ban sự yên-nghỉ cho tâm-hồn mỏi-mệt, là nơi thanh-nhàn dành riêng cho tấm lòng tru-sầu tạm lui về dưỡng tinh-thần sau khi vật-lộn với đời. Gia-đình! Tên ấy dường như có ngón tay thiên-thần làm rung-động các sợi tơ lòng dịu-dàng hơn cả. Chỉ một mình Từ-thần có thể cướp mất sức «bùa-ếm» của gia-đình. Biết bao nhiêu giếng-mối cùng nhau qui-hướng về «ổ chim ấm-ái» ấy! Nó khêu-gợi những mối kỷ-niệm tha-thiết của cuộc đời, và khơi một mạch tư-tưởng, cảm-tình trong-sạch, sâu-xa, dồi-dào, thánh-khiết, êm-ái.

Đường tơ dịu-dàng

Trong thế-gian không có gì đáng tôn-kính bằng tánh-tình của cha mẹ; không có gì thân-mật, đằm-thắm bằng sợi dây ràng-buộc vợ chồng; không có gì dịu-dàng bằng đường tơ kết-hiệp con-cái với cha mẹ; không có gì khả-ái bằng tình liên-lạc giữa anh em chị em. Chốn gia-đình nhỏ-hẹp là mạch độc-nhứt giữa sa-mạc, tại đó người ta uống nước trong-trẻo, mát-mẻ, chẳng pha một chút vị đắng nào. Như ánh mặt trời do hàng triệu tia nhỏ hợp nên, cuộc gia-đình sanh-hoạt cũng bao-gồm những sự yêu-thương quấn-quít tự-nhiên, những cặp mắt từ-ái, những nụ cười đằm-thắm, những tiếng nói dịu-dàng, những lời khuyên-bảo êm-dịu. Gia-đình không nên như ngọn đuốc cháy bừng-bừng nhưng dễ tàn-tắt,—ngọn đuốc ấy tức là sự xúc-động của thiên-tánh: nhưng phải như ngọn hải-đăng dẫn trời bình-tịnh hay nổi bão-tố cũng vẫn soi sáng cho người đi biển.

Thấy Chúa hiển-hiện

Trong thế-gian không gì tốt-đẹp bằng một gia-đình có tình yêu-thương trong Đấng Christ tươi-thắm luôn luôn, có đạo-đức nhuần-thấm như một viên cố-vấn và một người bạn. Gia-đình nào mời Đấng Christ làm Thượng-khách mãi mãi thì sẽ hưởng được ơn-phước dồi-dào. Nhà chúng tôi có treo một tấm khẩu-hiệu như dưới:

«Đấng Christ là Chủ nhà này, là Thượng-khách vô-hình trong mỗi bữa cơm, là Đấng lắng-lặng nghe mỗi câu chuyện.»

Nếu thật nhận-biết Đấng Christ hiện-diện trong gia-đình mình, thì chúng ta phải thận-trọng lời nói, việc làm của mình là dường nào! Chúng ta sẽ không nói xấu người vắng mặt, sẽ không làm việc ác, sẽ bố-thí người nghèo-túng mà chẳng cần-nhằn, sẽ vâng theo lời Thánh Phao-lô dạy rằng: «Hãy cung-cấp sự cần-dùng cho các thánh-đồ, hãy ân-cần tiếp khách» (Rô 12: 13; xem I Ti 3: 2; Tít 1: 8), sẽ noi gương của Giốp, người đã nói rằng: «Người lạ không có ngủ đêm ở ngoài đường; tôi mở cửa cho kẻ hành-khách» (Giốp 31: 32).

Nhen lửa yêu-thương

Luận về cuộc gia-đình sanh-hoạt, ta thấy sự trìu-mến là một bí-quyết hưởng được hạnh-phước. Ta thấy cả

trăm gia-đình có sự yêu-thương đến nỗi nếu gặp sự hiểm-nghèo thì bằng lòng chết vì người yêu-dấu; nhưng họ không chịu bày-tỏ sự yêu-thương ấy trong những công-việc nhỏ-mọn của cuộc sanh-hoạt hằng ngày. Có người chồng không khi nào khen-ngợi vợ. Có người vợ không hề chịu khó-nhọc để làm đẹp lòng chồng, hoặc để ý săn-sóc công-việc của chồng. Có bậc cha mẹ không tỏ lòng âu-yếm con-cái, hoặc nghe chúng kể-lể những nỗi vui buồn ngây-thơ mà chúng đã nếm-trải. Ông bà khát-khao mạch gia-đình lạc-thú dồi-dào hơn chăng?—Ông bà chỉ cần cầu-xin Chúa làm tươi-mới tình thương như cảnh-vật mùa xuân, và đừng ngại bày-tỏ lòng âu-yếm trong những việc nhỏ-mọn.

Mỗi người chúng ta có một «phương-diện tốt nhứt» và một «phương-diện xấu nhứt.» Chúng ta dùng phần tốt nhứt ở trong mình làm gì? Có ông hiến phần tốt nhứt cho công-việc làm-ăn; có ông hiến cho cuộc vui-chơi với bè-bạn trong tửu-quán. Nhưng về đến nhà thì quên-bỏ hết lễ-phép lịch-sự, đổi ra quạu-cọ, tức-bực. Có bà hiến nụ cười tươi-vui, dáng-điệu dịu-dàng và y-phục đẹp-đẽ cho người ngoài hoặc cho gia-đình của bạn-hữu mà mình đến thăm, nhưng ở chính gia-đình mình thì họ cầu-nhầu, không hề tươi-cười hoặc khen-ngợi con-cái và tôi-tớ chút nào cả.

Nhà sang chưa đủ

Không cứ bao giờ và không cứ ở đâu, ta cũng thấy một ngộ-điểm cốt-yếu không sao tha-thứ được, tức là người ta không nhận thấy giá-trị xứng-đáng của sự-vật. Trách-nhiệm trọng-nhứt của vợ chồng là tạo một bầu không-khí trong-lành cho gia-đình. Phải đem hết thảy tài-năng của thân-thể, linh-hồn và tâm-thần mà theo-đuổi mục-đích ấy, vì có được như vậy mới là xứng-đáng. Nhiều người làm vợ và làm mẹ thường quên rằng chốn gia-đình làm cho chồng con sung-sướng vui-thỏa còn quan-trọng hơn một lâu-đài trang-hoàng cực-kỳ mỹ-lệ. Bậc phụ-nữ ấy coi nhà-cửa như một thần-tượng. Đồ-đạc không một vết bẩn kia cốt để trưng-diện với bà-con, chớ không phải để dùng vào việc ích-lợi trong gia-đình. Trong nhà bà không ai cảm thấy mình bình-an, dễ chịu. Cả đến con nhện cũng chết khiếp vì không có chỗ nào giăng tơ, con ruồi cũng đến phải tự-tử vì thấy mình trơ-trọi một thân. Đồ gỗ bóng nhoáng như gương, có thể soi mặt được, nền nhà lại sạch-sẽ hơn bàn ăn, có thể ngồi đó ăn cơm được. Nhà bà cũng có thứ-tự đến nỗi ta kéo ghế ra chỗ khác thì nó tự-nhiên giơ chơn bóng nhoáng mà chạy về chỗ cũ. Bà chỉ có mục-đích bày-biện sang-trọng, sắp-đặt thứ-tự, nhưng đã bỏ mất tinh yêu-thương hay làm cho gia-đình ấm-áp.

Từ gia-đình đến thiên-đàng

Nhưng cũng có nhiều bà chỉ có một mục-đích, là làm cho gia-đình trở nên một nơi yên-nghỉ. Chỗ ấy người chồng mỏi-mệt đến tìm sự bình-an sau khi đã lo-lắng, bận-rộn suốt ngày. Chỗ ấy con-cái biết chắc có một người mẹ luôn luôn để ý đến những nỗi vui buồn ngây-thơ của chúng. Gia-đình ấy là hình-bóng êm-đẹp của thiên-đàng. Thiên-đàng! Quê-hương bình-yên, vui-vẻ, là cái đích cuộc hành-trình của những ai yêu-mến Chúa! Thiên-đàng là chốn gia-đình dành riêng cho những ai đã tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus làm Đấng Cứu-thế, làm Chúa và làm Thầy. Ngài đã hứa đi sắm sẵn cho chúng ta một chỗ, một gia-đình không hề có sự tử-vong, đau-đớn và sầu-thảm. Nguyện Đức Chúa Trời cho mỗi độc-giả được dự-bị ở trong nhà Chúa với hết thảy mọi người yêu-quí của mình! Nguyện Ngài cho anh em chị em được đầy-đủ ơn-phước thiêng-liêng cùng vật-chất để gây-dựng và gìn-giữ những gia-đình xứng-hiệp với danh-hiệu thánh-khiết, từ-ái, êm-dịu của Ngài!

—Bà C. soạn.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RƠ

(Tiếp theo)

Mục-sư LÊ-ĐÌNH-TƯƠI

b) Vì Đấng gọi anh em là thánh (câu 15-16).—Đức Chúa Trời là Đấng chí-thánh (Ê-sai 6 : 3), đã lựa-chọn và giải-thoát chúng ta từ nơi ô-uế tối-tăm để đời qua nước sáng-láng của Con rất yêu-dấu Ngài (Côl. 1 : 12, 13), cũng biệt-lập ta trong địa-vị thánh-khiết (I Cô 1 : 30; Êph. 1 : 4). Chúng ta phải từ cái địa-vị sáng-sủa ấy mà tấn-tới trong đường toàn-hảo để được thông-công với Đức Chúa Trời, theo ý-muốn thánh của Ngài đối với chúng ta. Vả, khi tái-tạo ta, Ngài có ý định cho ta được giống y như Ngài và bắt-chước Ngài (Êph. 4 : 24; 5 : 1). Nên chi Thánh Phi-e-rơ khuyên rằng: «Như Đấng đã gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn-ở của mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là Thánh.»

c) Vì xưng Đấng không tây-vị ai bằng Cha (câu 17).—Tín-đồ kính Chúa vì Ngài là Cha. Hễ ai kính-mến Cha ắt muốn ăn-ở cho đẹp lòng và vinh-hiển danh Cha (I Giăng 3 : 1-3; Châm 2 : 10-13; 19 : 18, 26; Ma 6 : 9; I Cô 10 : 30; I Phie 2 : 12; Ma 5 : 14-16). Nhưng phải kính-sợ Ngài, vì Ngài là Đấng công-bình, không tây-vị ai hết, đến ngày cuối-cùng sẽ đoán-xét kẻ sống và kẻ chết (II Ti 4 : 1). Mọi tín-đồ sẽ ứng-hầu trước mặt Ngài, để xét lại công-việc mình đã làm khi còn trong thời-kỳ ở trọ (II Cô 5 : 10).

Vả, sự kính-sợ Đức Chúa Trời là khởi-điểm sự khôn-ngoan, và là cái bí-quyết giúp tín-đồ được tấn-tới trong sự nên thánh (Châm 1 : 7; 9 : 10; Ma-la-chi 2 : 5, 6; Giốp 1 : 1; Châm 14 : 2, 27; 16 : 6; 8 : 13; II Cô 7 : 1).

d) Vì tín-đồ đã được chuộc bằng huyết quí-báu của Đấng Christ (câu 18-21).—Trong hai câu 8, 19, Thánh Phi-e-rơ tỏ ra cái giá cứu-chuộc không phải bởi bạc vàng, bèn là nhờ huyết quí-báu của Đấng Christ. Ông sánh huyết của Đức Chúa Jêsus với huyết của chiên con, cố-ý nhắc lại cho dân Giu-đa nhớ của-lễ chuộc tội làm bằng con chiên mà họ đã quen-biết theo luật-pháp tổ-truyền của mình (xem Lê-vi Ký 4 : 32-35; Hê 9 : 22), để tỏ ra huyết của Jêsus là cao giá hơn muôn phần. Vì huyết của «chiên con luật-pháp» chỉ giúp cho kẻ phạm tội được tha-thứ mỗi lần dâng lên, và cứ phải làm đi làm lại mỗi khi vấp-phạm; chớ còn đây là huyết của «Chiên Con Đức Chúa Trời» đã định sẵn từ trước buổi sáng-thế (câu 20) và đã hiện ra trong cuối các thời-kỳ, hi-sinh trên cây thập-tự, làm của-lễ đền tội một lần trọn-vẹn để cứu-chuộc thế-gian cho đến đời đời (Hê 9 : 12-14, 25-27; I Giăng 2 : 1, 2).

Đường ấy, Đức Chúa Trời đã tiền-định trước buổi sáng-thế, dùng huyết của Đấng Christ để đặt chúng ta vào địa-vị nên thánh (Êph. 1 : 4), và bây giờ khiến tín-đồ dạn-dĩ vào tận nơi chí-thánh của Ngài (Hê 19 : 19, 20).

Câu 21 tỏ ra Đấng Christ chẳng những chịu chết mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời cũng đã khiến Ngài sống lại cách vinh-hiển, hầu cho sự chết và sự sống lại của Đấng Christ hiệp lại làm nền vững-vàng cho đức-tin tín-đồ (I Cô 3 : 11).

Thế thì, vì ta đã được chuộc bằng một giá rất cao, nên phải lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời, tức là phải nên thánh (Xem I Cô 6 : 20; Tít 2 : 11-14).

e) Vì tín-đồ được tái-sanh bởi lời Đức Chúa Trời (câu 22-25).—Tín-đồ nhờ huyết của Đấng Christ mà được chuộc tội, nhờ lẽ thật và Thánh-Linh được tái-sanh (Giăng 3 : 3-5; Gia-cơ 1 : 1, 18; Êph. 5 : 26, 27), và bởi vâng theo lẽ thật ấy mà được nên thánh nữa (Giăng 6 : 63; 17 : 17; Thi 119 : 9). «Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh-nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến nỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem-xét tư-tưởng và ý-định trong lòng,... có ích cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn mà sắm sẵn để làm mọi việc lành» (Hê 4 : 12; II Ti 3 : 16, 17).

Vả, người vâng-giữ lời Chúa mà được nên thánh mới có thể yêu-thương anh em mình cách sốt-sắng, thật-thà và hết lòng (I Gi. 3 : 11, 23).

Câu 23-24 chỉ-tỏ lời Chúa là «giống chẳng hay hư-nát,» «lời hằng sống và bền-vững,» đem so-sánh với xác-thịt «ví như cỏ, mọi sự vinh-hiển của nó ví như hoa cỏ.» «Cỏ khô, hoa rụng, nhưng lời Chúa còn lại đời đời.» Vậy, ai chăm-chú về xác-thịt và sự vinh-hiển của nó, cuối-cùng sẽ bị hư-hoại như nó; còn ai nhờ lời Chúa làm linh-lương nuôi tâm-thần (Ma 4 : 4), làm ánh sáng cho bước hành-trình thiêng-liêng, sẽ được bền-vững cho đến đời đời. —«Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường-lối tôi» (Thi 119 : 105).

Vả, lời Chúa là căn-nguyên và quyền-phép cao-cả của Đạo Tin-Lành, cũng là qui-tắc độc-nhứt của tôn-giáo Đấng Christ mà tín-đồ phải vâng theo, nên Thánh Phi-e-rơ mới dạy rằng: «Và lời ấy là Đạo Tin-Lành đã giảng ra cho anh em.» *(Còn tiếp)*

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ

NGUYÊN-VĂN

TÂN-ƯỚC

BÀ C. SOẠN

Rô-ma 1 : 11.—«Tôi rất mong-mỏi» (*epipotho*). Theo nguyên-văn, chữ nầy bày-tỏ lòng ước-ao sốt-sắng nóng-nảy lắm. Ông định ý trở nên một nguồn phước để chia-xẻ ân-tứ thiêng-liêng.—«Sự ban-cho» (*charisma*) nghĩa là một ân-tứ, một phước lành mà mình nhận-lãnh dầu rằng không đáng được. Phao-lô dùng chữ ấy theo ý ấy ở Rô-ma 4 : 15, 16; 6 : 23; cũng dùng chữ ấy để chỉ-tỏ những quyền-lực đặc-biệt của Chúa ban cho từng người riêng, tỉ như ân-tứ chữa bịnh, nói tiếng lạ.

1 : 15.—«Tôi sẵn lòng» (*prothumon*). Chữ nầy cũng có dùng ở Ma-thi-ơ 26 : 41 và Mác 14 : 38, là chỗ chép về ba môn-đồ ngủ khi, bỏ mặc Đức Chúa Chúa Jêsus chịu đau-đớn một mình. Nhưng Ngài tỏ lòng yêu-thương hay tha-thứ vì phán rằng: «Tâm-thần thì **muốn lắm** (tỉnh-thức với Ngài trong một giờ), mà xác-thịt thì yếu-đuối.» Tâm-thần Phao-lô muốn lắm, nhưng xác-thịt ông cũng sẵn-sàng đi đến thành Rô-ma để chịu mọi sự vì cớ người Giu-đa.

1 : 16.—Theo nguyên-văn thì chữ «Tin-Lành» (*evangelion*) bao-gồm sự chết của Đấng Christ, sự rao-giảng Đấng Christ chịu chết chuộc tội, sự sống lại và thăng-thiên của Đấng Christ, cùng lời Ngài hứa sẽ tái-lâm.

«Quyền-phép» (*dunamis*). Do tiếng Gờ-réc «*dunamis*» chúng ta có tiếng Pháp «*dynamite*,» nghĩa là «cốt-mìn.» Cốt-mìn làm cho đá cứng tan-vỡ thể nào, thì Tin-Lành cũng làm cho lòng cứng-cỏi tan-vỡ thể ấy. Phao-lô biết rằng có một quyền-phép cặp theo Tin-Lành, quyền-phép ấy sẽ chiến-thắng quyền-phép đế-quốc Rô-ma.

(Còn tiếp)

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

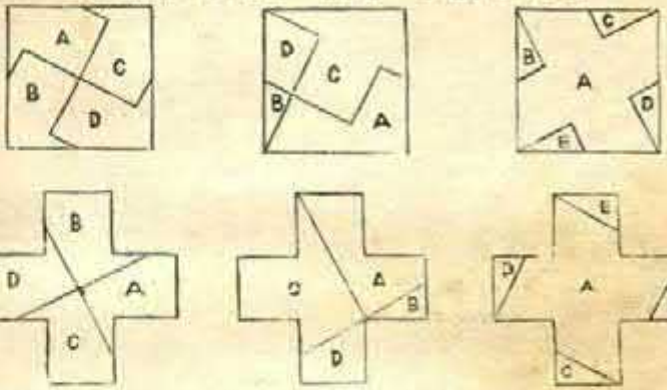

THEO những hình vuông giải trên nầy, các em thấy rõ phải chia là vàng đỏ làm nhiều phần khác nhau, sau mới có thể xếp *đúng* như hình thập-tự anh đố được.

Thí-dụ: Hình vuông bên phải chia làm năm phần là A, B, C, D, E, năm phần đó xếp lại theo như hình thập-tự in bên dưới (bên phải), thì các em sẽ thấy không thừa không thiếu.

◇ ◇ ◇

Về bài **«Khó nghĩ»** nầy, anh thấy có em phàn-nàn là khó quá không nghĩ được, nhưng anh có thể nói em đó không tinh ý, vì phàm bài đố nào anh bày ra có vừa sức các em anh mới đăng.

Nếu các em cứ chú-ý vào cái hình vuông thì khó cho các em thật, vì các em đã thấy hình vuông đó nhỏ hơn hình thập-tự—biết chia làm sao cho thành hình thập-tự to như vậy được? Nhưng tinh ý thì các em lấy giấy mỏng cắt đúng cái hình thập-tự in kỳ trước, rồi đặt hình đó trèo trên hình vuông, hễ thấy góc nào thừa thì cắt đi (xem mẫu ở hình trên bên phải). Khi đó các em đã thấy hình thập-tự đã gần thành hình vuông rồi, nhưng còn thiếu bốn phần—các em lại dùng bốn góc các em đã cắt ở hình thập-tự ra, chắp vào bốn phần thiếu đó thì các em sẽ thấy đúng. Bây giờ chắc các em thừa hiểu: Cắt hình thập-tự ra nhiều phần (như cách anh vừa nói), thì xếp được đúng như hình vuông mỗi chiều 0m02; vậy, muốn cắt hình vuông đó ra hình thập-tự anh hỏi thì cũng thế.

Có em giải-đáp cắt hình vuông làm đôi: một phần làm chiều dọc hình thập-tự, còn phần kia cắt làm hai hình vuông nhỏ rồi đặt vào hai bên để làm chiều ngang, thì sẽ thành được hình thập-tự. Như vậy thì sai-lầm lắm, vì cái hình thập-tự của em đó sẽ nhỏ nhiều.

◇ ◇ ◇

LẠI KHÓ NGHĨ

Em Sáu đố anh cắt một hình vuông mỗi chiều 0m02 làm hai hình thập-tự *đúng* như hình in bên trái, hoặc hai hình nữa, một hình tam-giác (ba góc) và một hình chữ nhựt làm hình thập-tự đúng như hình in dưới đây (bên phải).

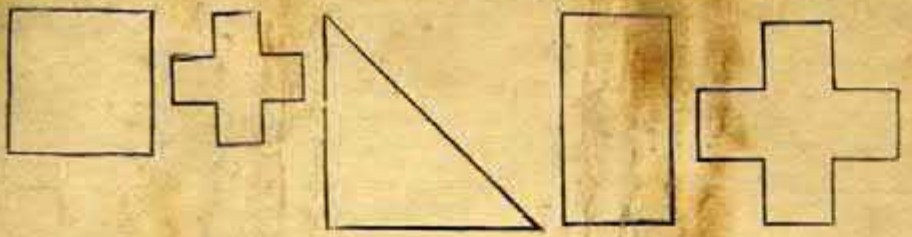

Anh lo quá, sợ không làm được. Vậy, nhờ các em làm ơn giải-đáp ngay giúp anh, gởi đến địa-chỉ nầy :

Anh Nguyễn-ngọc-Chân,
(Chapa, Laokay—Bắc-kỳ)

Nếu anh nhận được bài giải của em nào đúng, trước khi các em có báo mới thì anh sẽ *thưởng*. Nếu giải được cả ba hình thì anh sẽ thưởng đặc-cách.

◇ ◇ ◇

Chapa, ngày.....

Các em,

Tháng trước anh không có ở Hà-nội, nên không nhận được thơ của các em sớm, và cũng không thể trả lời các em hết thảy được, chỉ xin cám ơn và đáng khen các em đã giải-đáp bài «**Đố chữ**» rất đúng.

Anh xin khuyên các em một điều, là khi giải-đáp phải cẩn-thận, không nên viết thâu, nghĩa là viết vội-vàng, bỏ cả nét cả dấu. Như vậy có hại cho các em và có khi lời giải không có giá nữa.

◇ ◇ ◇

Hộp thơ

Em Ngọc-Bích, Cần-thơ.—Bài «*Hoa đẹp và thơm*» của em hay lắm, anh sẽ cố đăng.

Em Nguyễn-tấn-Minh.—Anh ước-ao có thì-giờ sẽ trả lời mọi điều em hỏi.

DÂNG MÌNH THỜ CHÚA

(Theo điệu bài hát 202)

1. Thành vinh-hiển kia, nơi thánh Đấng Christ sắm cho,
Nhờ Ngài ban ơn, ơn ấy quyết lo đáp-đền.
Nguyền dâng thân ta, cam trải các bước gian-nan,
Lấy lời Thánh-Chúa đồn vang, khắp trong bốn phương hay cùng.
Cùng hát lại.—Ơn Ngài ban, riêng gì ai ?
Vì ai chết thế Chúa cam ?
Hết lòng cứu-vớt đồng-bang,
Chúng ta khá mau dâng mình.

2. Thành vinh-hiển kia, nơi thánh Đấng Christ sắm cho,
Tình Jê-sus yêu, yêu hết cả muôn vạn người.
Kìa, người thượng-du chưa nghe đến tiếng Jê-sus,
Khá mau đánh thức hồn mê, khổ trong núi hang lạnh-lùng.

3. Thành vinh-hiển kia, nơi thánh Đấng Christ sắm cho,
Đời ta vui luôn, ơn Chúa gắn-ghi trong lòng.
Tình-nguyện hi-sinh, rao-giảng Đấng Christ khắp nơi,
Suốt đời khốn-khổ nài bao, chớ nên tiếc công-lao mình.

4. Kìa, ruộng mình-mông, thâu-góp thiếu ai tiếp tay,
Cùng nơi hoang-vu, vô-số chiên con lạc bầy.
Còn chờ-đợi chi ? Ta hãy gắng công kiếm mau,
Thiên-thượng mở cửa chờ ta, kịp đi dắt-đem chiên về.

—*Cô Nguyệt-Dung, Cao-lãnh.*

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO
(Xin tháo bốn trang nầy mà biếu người chưa tin Chúa)
NĂM THỨ 6 SỐ 65 — JUILLET 1936

JÊSUS CHỊU CHẾT VÌ TA!

E. PERRET-GENTIL.

THẬP-TỰ-GIÁ là một sự thực. Sử-ký thế-gian không đả-động đến cuộc đời Đức Chúa Jêsus, nhưng cũng chứng rõ sự thật ấy của đạo Tin-Lành. Trong chức-vụ của Cứu-Chúa nào có gì dích-thực hơn khổ-hình sau-chót ấy, chẳng có gì chắc-chắn hơn là Đức Chúa Jêsus bị treo trên cây gỗ gớm-ghiếc, chẳng có gì chơn-thật hơn tấn bi-kịch trên đồi Gô-gô-tha.

Một sự thực, chớ không phải một hình-bóng, một thí-dụ, một lời dạy-dỗ, một lý-thuyết, một điều tín-kính đâu. Chúng ta hãy đối mặt với sự thực ấy, hãy ngắm-xem ánh sáng rực-rỡ của sự thực ấy, thì sẽ thấy nó có giá-trị tối-cao, độc-nhứt vô-song.

Thập-tự-giá là biến-động quan-trọng hơn hết, hiển-minh hơn hết và đắc-thắng hơn hết của đạo Tin-Lành, trong lịch-sử và đối với mỗi người.

I. Biến-động quan-trọng hơn hết. — Cả cuộc đời Đấng Christ qui-hướng về thập-tự-giá. Mới mười hai tuổi, Ngài đã tuyên-bố rằng: «Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?» (Lu-ca 2: 49). Nghĩa là phải lo xong chức-vụ Ngài đã nhận gánh-vác. Khi chịu phép báp-têm, Ngài được tôn là «Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi» (Gi. 1: 29). Mỗi một trường-hợp hệ-trọng của chức-vụ Ngài lại là một bước đến gần thập-tự-giá hơn. Ý-nghĩa của lời Ngài dạy-dỗ, hiệu-quả của công-việc Ngài và lời chứng của ngôi-vị Ngài, mọi sự đó đưa-dẫn Ngài đến thập-tự-giá. Ngài hiện ra trong thế-gian cũng chỉ cốt vì thập-tự-giá.

Trong sử-ký không có biến-động nào đáng sánh với sự chết của Ngài trên cây thập-tự, hoặc chiếm được một địa-vị quan-trọng như thế, hoặc có ảnh-hưởng sâu-xa như thế. Nhứt là sự chết của Đức Chúa Jêsus bắt ai nấy phải suy-nghĩ; không ai thoát khỏi đối-diện với thập-tự-giá. Chí-hướng và sự-nghiệp của mọi người do ở thái-độ và sự phán-đoán của họ đối với thập-tự-giá. Thập-tự-giá giải-quyết quá-khứ, hiện-tại và tương-lai của cuộc đời ngắn-ngủi chúng ta. Người nào càng lo tìm-kiếm ý-nghĩa cuộc đời,

ắt càng coi trọng cái sự thực không khi nào già-cũ, tức là Đức Chúa Jêsus chịu chết trên cây thập-tự.

II. Biến-động biểu-minh hơn hết.—Tình yêu-thương chan-chứa của Đức Chúa Jêsus nổi bật trên cây thập-tự. Không có thập-tự-giá thì chúng ta không thấy hoàn-toàn biểu-lộ cái tình yêu-thương cao-thượng đến nỗi liều mạng vì kẻ thù. Thập-tự-giá bày-tỏ và gồm-tóm cả lòng yêu-thương sốt-sắng của Đức Chúa Jêsus đối với loài người hư-mất.

Vì Ngài yêu-thương nên đã kiềm-chế tánh tự-nhiên không chịu nếm-trải sự đau-khổ một cách bất-công, và đã tình-nguyện thọ-hình ghê-gớm nhứt mà con người độc-ác đã đặt-để ra. Thật là tình yêu-thương vô-hạn, vô-lượng đã cứu-chuộc tội-nhơn.

Trước mặt thập-tự-giá tội-lỗi chan-chứa của loài người cũng nổi bật lên. Ngoài thập-tự-giá, không có lý-luận nào thuyết-phục mạnh-mẽ cho chúng ta biết mình khốn-khổ. Chẳng sự từng-trải nào có thể mạnh-mẽ thuyết-phục cho chúng ta biết mình vấn-vương tội-lỗi, không đáng tha-thứ. Chỉ tội cực-ác loài người phạm với Đấng Thánh-khiết, Công-bình mới khiến chúng ta tự lên án mình được.

Trên thập-tự-giá ân-điển của Đức Chúa Trời cũng nổi bật lên. Chúng ta gắng sức đến đâu cũng không giựt được ân-điển ấy. Dẫu làm gì đi nữa, chúng ta vẫn vô-giá-trị, không đáng được Đức Chúa Trời thi-ân. Nhưng Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh trên cây thập-tự, đã chết thay chúng ta, nên phép lạ mới thành: Đức Chúa Trời tha-thứ và cứu-chuộc; án phạt đổi ra ân-điển.

III. Biến-động đắc-thắng hơn hết.—Nhờ thập-tự-giá, Đấng Christ đại-thắng không biết bao nhiêu lần. Vì treo gương tốt, Ngài chiêu-tập được môn-đồ; vì làm phép lạ, Ngài được người ta sùng-bái; vì kêu-gọi, Ngài chinh-phục được lòng người. Nhưng cho đến khi Ngài chịu chết, sứ-mạng của Ngài chỉ có ít người biết, chức-vụ của Ngài chỉ quanh-quẩn trong một phạm-vi nhỏ-hẹp, sự hoạt-động của Ngài chỉ riêng cho một dân-tộc.

Sau khi chịu chết trên thập-tự-giá, Cứu-Chúa có một hấp-lực vô-địch và vĩnh-viễn, loài người không ai tránh khỏi. Từ khi dựng lên trên núi Gô-gô-tha, thập-tự-giá cứ chiến-thắng linh-hồn người ta ở mọi nơi và mọi thời-đại. Sự chiến-thắng đó tức là dẫu bị kẻ thù xâm-hãm nhưng vẫn đứng vững, dẫu bị lắm người nói phạm và miệt-thị nhưng vẫn chứng thực cho ơn cứu-chuộc phí-thường.

Có lẽ anh em hỏi rằng:

—Thập-tự-giá là một biến-động đắc-thắng hơn hết sao? Phải chăng là một lẽ mâu-thuẫn hoặc mơ-hồ?

Xin đáp:

—Nếu không ai sấp mình trước thập-tự-giá, nếu thập-tự-giá không cải-tạo vẻ-vang cuộc đời của một người nào, nếu không một tội-nhơn nào nhờ sự linh-nghiệm của thập-tự-giá mà trở nên bậc thánh, nếu thập-tự-giá không phá đổ thành-lũy «Thờ hình-tượng» và «Vô-tín,» thì sự đắc-thắng của thập-tự-giá mới là mâu-thuẫn và mơ-hồ. Nhưng các việc kể trên thật có và có nhiều, nên sự đắc-thắng của thập-tự-giá là hiệp-lý và đích-xác lắm.

◇ ◇ ◇

«Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh trên cây thập-tự!» Một thực-sự tối-trọng, độc-nhứt vô-song, sắp-đặt cả trào-lưu lịch-sử và giải-quyết số-mạng loài người. Đối với một giáo-lý, ta có thể hờ-hững, không hiểu, hoặc không công-nhận; nhưng đối với một thực-sự thì ta không thể như vậy được. Đối với một thực-sự quan-trọng biểu-minh và đắc-thắng hơn hết như vậy, thái-độ của anh em thế nào? Anh em đã hiến cho Đấng chịu chết vì mình cái chỗ Ngài đáng được chưa? Ngài có ở trung-tâm cuộc đời anh em không? Ngài có phải là Cứu-Chúa của anh em không?

BÓNG TỐI

Một mục-sư Tô-cách-lan thuật truyện hữu-ích nầy :

TỐI thứ bảy kia, tôi làm việc trong buồng giấy, thình-lình có người đến mời đi thăm một cụ chăn chiên đang hấp-hối. Cụ là tín-đồ rất sốt-sắng. Tôi lập-tức vượt cánh đồng cỏ, đến gian nhà nhỏ-hẹp sơ-sài của cụ.

Bước tới buồng lụp-sụp, tôi thấy cụ lưa lưng vào mấy chiếc gối và thở rất khó-nhọc. Cụ biểu vợ kéo ghế cho tôi ngồi rồi phải ra ngay, để hai chúng tôi ở trong buồng mà thôi. Cửa vừa đóng lại, cụ bèn lộ vẻ buồn-thảm quá đỗi—tôi chưa từng thấy ai buồn-thảm như vậy—, vừa cảm-động, vừa nói :

— Thưa ông, tôi gần chết, nên sợ-hãi lắm !!

Tôi đọc cho cụ nghe mấy lời Chúa hứa chắc-chắn hơn hết trong Kinh-Thánh, song cụ cắn lời tôi và buồn-bực nói như vầy :

— Tôi biết các lời hứa ấy, nhưng nó chẳng yên-ủi tôi chút nào.

— Cụ có đức-tin không?

— Có chớ, tôi hết lòng tin Chúa.

— Cụ tin một Cứu-Chúa rất oai-quyền, cớ sao còn sợ-hãi?

— Thưa ông, dẫu tin, nhưng tôi vẫn kinh-khiếp lắm.

Tôi cầm cuốn Kinh-Thánh trên giường cụ, mở nhằm Thi-thiên 23, rồi hỏi :

— Cụ thuộc Thi-thiên 23 chăng?

— Thuộc Thi-thiên 23 à ! Tôi thuộc nó trước khi ông ra đời. Đang khi chăn chiên trên núi, tôi đọc nó hàng ngàn lần, nên không cần nghe đến nữa.

— Dẫu vậy, còn một câu trong thiên đó cụ chưa ứng-dụng cho mình.

Cụ nghiêm sắc mặt, nhìn tôi :

— Tôi há chẳng nói rằng tôi thuộc thiên đó từng chữ từng tiếng trước khi ông ra đời sao?

Tôi thong-thả đọc câu : «Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào ; vì Chúa ở cùng tôi.» Đoạn, tôi nói :

— Cụ chăn chiên suốt đời, chắc thấy bóng tối vây-phủ trũng, che khuất ánh sáng mặt trời ít lâu, thấy vậy, cụ sợ-hãi chăng?

Cụ mau miệng cãi :

— Tôi sợ-hãi à ! Chẳng khi nào. Tôi can-đảm lắm nên chẳng sợ hoặc bóng tối, hoặc thú dữ.

— Bóng tối có khiến cụ tưởng mặt trời đã biến mất cho đến đời đời chăng?

— Chẳng khi nào. Tôi đâu có ngu-dốt đến thế !

— Dầu vậy, thái-độ cụ bây giờ làm chứng rằng cụ có sợ, có tưởng như thế. Nầy, hiện nay bóng chết bao-phủ cụ, che khuất Mặt Trời Công-Bình ít lâu, nhưng Mặt Trời vẫn sáng-chói. Bây giờ cụ chỉ thấy bóng tối. Cụ nên nhớ rằng tác-giả Thi-thiên chỉ coi sự chết là cái bóng mau qua. Bóng tối qua rồi, cụ sẽ thấy Núi vinh-quang đời đời, chẳng có một chút bóng tối !!

Cụ giơ hai tay run-rẩy che mặt và nín lặng vài phút, đoạn, buông hai tay trên mền, nói rằng :

— Lạ thay ! Ngoài đồng cỏ, tôi đọc câu nầy hàng ngàn lần mà chẳng hiểu nghĩa. Cớ sao tôi sợ bóng tối?

Rồi cụ quay về phía tôi, vẻ mặt có vinh-quang thiên-thượng chiếu-rọi, giơ tay lên trời mà rằng :

— Phải, phải, bây giờ tôi thấy sự chết chẳng qua là bóng tối, đằng sau có Đấng Christ. Quả thật, bóng tối sẽ biến mất. Tôi không sợ nó nữa !!

Hạnh-phước thay, tín-đồ được ơn riêng đến mồ-mả, chẳng phải như đến nơi mình không hề biết, nhưng như đến nơi Đấng Christ đã trải qua. Nếu anh em muốn khỏi sợ sự chết và mồ-mả, muốn có sự trông-cậy chắc-chắn được sống đời đời trong nước Đức Chúa Trời, thì hãy kịp tin theo Đức Chúa Jêsus, là Đấng đã chịu chết vì tội-lỗi của anh em. — *Thuật theo Tân-sĩ Banks.*

ANH EM CÓ NGHĨ ĐẾN LINH-HỒN MÌNH KHÔNG ?

NHỮNG bậc đế-vương trị vì dân nước, những nhà văn-sĩ trứ-danh, những tay lãnh-tụ chính nghị-trường, những diễn-giả đã làm say-mê hàng ngàn hàng vạn thính-giả, những đại-tướng đã lập được quân công hiển-hách, — hết thảy những bậc ấy đã bước vào cõi đời đời vô-tận. Ta chỉ còn hỏi một câu rất nghiêm-trọng quan-hệ đến những bậc ấy rằng :

LINH-HỒN HỌ Ở ĐÂU ? ? ?

Hỡi độc-giả yêu-quí, chúng tôi nài-nỉ anh em đừng bỏ qua vấn-đề ấy nếu chưa giải-quyết xong.

Vì tình yêu-thương vô-hạn của Đức Chúa Trời, vì Đấng Christ chịu chết trên thập-tự-giá, vì Đức Thánh-Linh làm chứng có quyền, vì có cõi đời đời kinh-khiếp dành sẵn cho kẻ tội-lỗi, vì linh-hồn bất-diệt của anh em có giá-trị vô-cùng, vì mọi hạnh-phước và hỉ-lạc của thiên-đàng, vì mọi sự đau-đớn đáng sợ của địa-ngục, — vì thế cho nên, hỡi ai chưa được cứu linh-hồn, chúng tôi nài-nỉ anh em đến cùng Đức Chúa Jêsus ngay lập-tức.

Chớ trì-hoãn, chớ biện-luận, chớ bắt-bẻ. Hãy đến cùng Ngài ngay bây giờ. Anh em thế nào, hãy đến cùng Ngài thế ấy, đem theo tấm lòng ô-uế, mảnh hồn vấn-vương, cuộc đời hư-hoại, thì huyết báu của Đức Chúa Jêsus sẽ rửa sạch hết thảy, và cho anh em trở nên con-cái thánh-khiết của Đức Chúa Trời Toàn-năng.

Ôi ! Hỡi anh em yêu-quí ! Anh em có nghĩ đến linh-hồn mình không ? — *C. H. M.*

ĐỪNG HIỂU LẦM

VÀO thế-kỷ thứ hai, *Celse*, nhà triết-học Rô-ma, kình-địch đạo Tin-Lành, đem cắt nghĩa sai lời Đức Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 9 : 13.—*« Ta đến đây không phải để kêu kẻ công-bình, song kêu kẻ có tội. »*

Ông than-phiền rằng : « Đức Chúa Jêsus đến thế-gian để lập một xã-hội ghê-gớm, kinh-khiếp nhứt, vì Ngài kêu-gọi người tội-lỗi, chớ không kêu-gọi kẻ công-bình. Như vậy, Ngài đến tổ-chức một đoàn-thể độc-ác, bị phân-rẽ với lương-dân. Ngài xua-đuổi hết thảy người lành và nhóm-họp hết thảy kẻ dữ. »

Một người đáp : « Thật thế, Đức Chúa Jêsus đến để kêu-gọi tội-nhơn ; nhưng Ngài kêu-gọi họ ăn-năn. Ngài nhóm-họp phường xấu-xa, song để đổi họ nên người mới. Thấy mình có lòng hà-hiếp, tà-dâm, hung-tợn, vô-tín, chúng tôi bèn đến cùng Ngài, liền được Ngài đổi nên rộng-rãi, thanh-khiết, nhu-mì, tin-kính. »

Sứ-đồ Phao-lô có nói : « Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nầy là người dựng nên mới : những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô-rinh-tô 5 : 17). —*Scattered Seed.*

◇ ◇ ◇

« CÓ TÔI ĐÂY ! ! »

MÙA thu năm 1870, một người lính bị tử-thương được điều-trị trong bịnh-viện nước Pháp. Tội-nghiệp ! Chàng thiếu-niên càng lâu càng yếu-đuối : thầy thuốc đang canh-gác thình-lình nghe chàng kêu rất rõ : « Có tôi đây ! »

Không hiểu là gì, ông lại gần người hấp-hối, ôn-tồn hỏi rằng :

— Chàng muốn gì ?

— Tôi không muốn chút chi hết, nhưng tôi nghe trên trời đang điểm danh ; người ta gọi đến tên tôi, tôi bèn thưa : « Có tôi đây ! »

Nghe mấy lời đó, thầy thuốc lấy làm lạ, nghiêng mình trên chàng chiến-sĩ thanh-niên, cầm tay chàng... chàng chết rồi !...

Hỡi độc-giả, khi tiếng oai-nghiêm, vang-dậy của Đức Chúa Trời gọi tên bạn, thì bạn có thể bình-tịnh và vẫn-tắt thưa rằng : « Có tôi đây » chăng ? — *Le Réveil.*

KHUYÊN ÔNG TRUYỀN-ĐẠO THANH-NIÊN

TRƯỚC hết, hãy biết chính mình được Chúa cứu. Hãy biết chắc Chúa kêu-gọi. Hãy chuyên tâm làm một chức-vụ mà thôi. Hãy tìm sự dự-bị tốt nhứt.

Chuyên tâm học-tập, tìm-tòi.— Nhiều ý khác nhau là đồ gia-vị của bài giảng. Nếu ông không trữ sẵn tài-liệu, thì bài giảng sẽ vô-ích vì thiếu nhiều ý. Nếu trí-não ông không chứa đầy tri-thức thiêng-liêng, thì ông sẽ «như đồng kêu lên hay là chập-chỏa vang tiếng» (I Cô 13: 1). Ai chẳng chịu tra-xem, học-hỏi, mà lại mong Chúa ban cho mình lời-lẽ thiêng-liêng, khôn-sáng, ắt sẽ nói lạt-lẽo, bá-vơ.

Thuở xưa có nhiều người truyền-đạo vô-học mà cũng được kết-quả tốt-tươi. Nhưng ông chớ vì đó mà không chịu học-tập. Ngày nay khác ngày xưa. Người ta chẳng những nghe giảng, song còn bắt-bẻ, hỏi-han. Ngày nay nền giáo-dục bình-dân, khoa-học và triết-học hay phản-đối với sự khải-thị của Đức Chúa Trời. Nào những vậy thôi, nhiều tín-đồ có học-thức bằng ông và hơn ông nữa, nên ông đáng phải cố công học-tập cho tấn-tới, thì mới dạy-dỗ họ được.

Mất xanh tìm bạn trăm năm.— Nếu ông chưa có vợ, thì hãy tìm một người bạn trăm năm xứng-hiệp với chức-vụ mình, và cũng có thể giúp mình đạt tới bậc đạo-đức cao tột. Đừng bối-rối vì thấy một cô thiếu-nữ bận áo sặc-sỡ; đừng ham-chuộng điệu-bộ đỏng-đảnh của một tiểu-thư có dong-nhan diễm-lệ. Đừng để duyên-sắc giả-dối do sự khéo điểm-trang lừa-gạt mình. Sự điểm-trang của «tâm-thần dịu-dàng im-lặng» (I Phie 3: 4) sẽ chẳng hề mất duyên-sắc.

Việc nhỏ là mẹ việc lớn. — Chớ coi khinh thời-kỳ mình phải làm việc nhỏ. Khi đã sẵn-sàng, hãy bắt tay làm việc. Hãy vui lòng nhận chi-hội mà người ta giao cho mình. Nếu ông muốn có một chi-hội lớn, thì hãy làm cho chi-hội nhỏ lớn thêm. Hết sức làm việc, đó là phương-pháp tốt nhứt để ra khỏi địa-vị thấp-kém. Đừng chọn chi-hội lớn nhứt. Nếu ông được phép chọn một trong hai chi-hội, hãy nhận chi-hội nhỏ. Nếu ông nhận chi-hội lớn, thì chi-hội nhỏ không muốn mời ông; nhưng nếu ông được kết-quả trong chi-hội nhỏ, thì chi-hội lớn sẽ muốn mời ông.

Đừng suy-gẫm về sự lầm-lạc vô-tội của mình. Hãy thêm sự đó vào kho hiểu-biết và từng-trải của mình, rồi cứ tiến bước. Ai không hề lầm-lạc, ắt không hề làm được việc gì. Khi nào lớn lên về phần thiêng-liêng, ông chắc sẽ không lầm-lạc nữa.

Phương-thức giảng-dạy hội-chúng.—Trong buổi nhóm-họp, đừng cho người ta ăn rơm, ăn cám, nhưng hãy cho họ ăn cơm. Cũng chớ để họ ăn cơm lạt, nhưng hãy cho họ món ăn và món tráng miệng. Phải tìm dịp-tiện đi nghe người khác giảng. Tấn-sĩ *Holmes* nói rằng: «Một viên truyền-đạo buồn-tẻ giảng suốt ba mươi năm và chẳng nghe một người nào khác giảng, ắt sẽ chết như người ngoại-đạo, vì thiếu ân-điển của Tin-Lành Đấng Christ.»

Đừng khi nào làm việc không hết sức. Trong ngày Chúa-nhựt trời mưa, nếu ông giảng một bài buồn-tẻ chẳng hay-ho gì, ắt thính-giả đã bị ướt sẽ sanh ra chán lắc. Thính-giả ít và bài giảng hay, cả hai sẽ giúp cho tình-hình được tốt-đẹp hơn. Đức Chúa Jêsus giảng một bài lạ-lùng hơn hết cho *một người đờn-bà ở* bên cạnh giếng (Gi. 4:). Đối với những sở-năng lạ-lùng hơn hết của ông, công-việc của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ là nhỏ quá.

Đừng chữa mình. Nếu ông khan tiếng, thì tự-nhiên thính-giả sẽ biết. Nếu ông thú thực rằng mình không

sửa-soạn kỹ-càng bài giảng, thì sự đó chẳng giúp-đỡ ông chút nào. Đừng hung-hăng, nhưng hãy có nghị-lực; đừng đi qua đi lại trên tòa giảng mà quát-tháo, nhưng hãy được Đức Thánh-Linh soi sáng. Hãy nghiêm-trang, nhưng chớ làm bộ sốt-sắng. Không phải hơi ở trong còi, nhưng là hơi ở trong ống thụt *(cylindre)* làm cho toa đầu kéo đoàn xe-lửa đi. Chớ gắng sức nói mãi để làm cho bài giảng dở hóa ra hay.

Đừng quở-trách ai trong khi ông cất tiếng cầu-nguyện ở giữa hội-chúng. Làm như vậy thì hèn-nhát lắm! Đương lúc giảng, chớ gián-tiếp gây chuyện cùng ai, e rằng ông không thoát khỏi kết-quả của sự đó. Đừng lợi-dụng địa-vị mình trên tòa giảng để nói về người nào những điều mà mình không muốn, hoặc không dám nói riêng với người ấy, hoặc để kéo cử-tọa vào một việc thuộc riêng về ban trị-sự. Lẽ-phép và đạo Tin-Lành phải hòa-hiệp cùng nhau mới được.

Đối với bầy chiên của mình.— Chớ xao-lãng bầy chiên của mình. Hãy biết tánh cũng như biết tên của mỗi tín-đồ. Hãy trìu-mến họ và để ý đến công-việc của họ, thì họ sẽ để ý đến ông và các bài giảng của ông. Chớ phô-bày những vết thương của ông. Hãy che-giấu đi. Hãy hết sức bịt tai đừng nghe lời chê-trách. Hãy sợ Đức Chúa Trời mà thôi, chớ đừng sợ tín-đồ. Đừng cho ai mượn tiền, vì đó chính là phương-pháp linh-nghiệm hơn hết để khiến người mắc nợ ghét mình. Đương khi giảng, chớ ăn mày một cách gián-tiếp bởi kể ra những sự rủi-rỏ, thiếu-thốn của mình. Ông là con của Vua Cao-cả, nên hãy ăn-ở xứng-hiệp với quyền-tước ấy.

Chớ khoe-khoang bất luận phần nào của công-việc mình, vì tưởng rằng phần đó sẽ che-đậy những hổn-phận khác mà mình xao-lãng. Chớ bỏ qua kẻ nghèo. Hãy tỏ cho tín-đồ biết rằng mình yêu-mến họ, chớ không yêu-mến túi bạc của họ. Ông có thể làm việc gì cho chi-hội mình, thì hãy làm đi, chớ đừng nghĩ rằng việc đó sẽ có ích hay có hại cho mình. Nếu ông hết sức làm việc, thì tín-đồ sẽ trìu-mến ông, và muốn ông ở trong chi-hội họ lâu-dài. Nếu có ai mời mình làm việc gì, thì hãy làm việc ấy mà thôi, chớ đừng ham xen vào việc không thuộc về mình.

Đối với nơi mình làm việc.— Đừng nói xấu và cũng đừng nghe ai nói xấu người giảng trước mình. Những ai dối-dãi người giảng trước đó tử-tế ắt sẽ kết bạn thân nhứt với mình. Chớ nói vô-phép về tỉnh hoặc làng, hoặc xứ mà mình đương thi-hành chức-vụ. Hãy nhận thấy những sự tốt-đẹp của nơi ấy, chớ đừng đề-động đến những sự bất-toàn của nơi ấy.—*The Wesleyean Methodist.*

THẾ-GIAN CÓ MẤY THỨ ĐẠO?

(Tiếp theo trang 197)

Christ sẽ lấy công-đức dư-dật của Ngài dành sẵn mà cho ta để đền-bù sự thiếu-thốn ấy, đến đỗi nhờ đó Đức Chúa Trời có thể kể ta là công-bình trọn-vẹn cũng như chính mình Con Ngài là trọn-vẹn vậy. «Vả, ấy là nhờ ân-điển, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự BAN CHO của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình» (Êph. 2: 8-9). Khi đã được xưng công-bình và được cứu rồi, chúng ta mới có thể làm lành theo ý-muốn Đức Chúa Trời, và những việc lành sau nầy mới có giá-trị và chắc-chắn, như cái nhà xây trên vầng đá không hề rúng-động.

Nguyện Chúa soi sáng cho quí ông bà để biết cái đạo chắc-chắn được cứu, và nhứt-định tin theo Đức Chúa Jêsus hôm nay, chớ trễ-nải mà mất dịp thì uổng lắm!

THỬ GỠ MỐI NGỜ

NI-CÔ-ĐEM CÓ ĐƯỢC CỨU CHĂNG?

Mục-sư H. H. Hazlett

TÔI rất hổ-thẹn mà thú-nhận rằng ngày trước tôi bị kể vào hạng người thường chê-bai ông Ni-cô-đem và không tin rằng ông ấy được cứu-rỗi. Song khi tôi đã kê-cứu qua những câu Kinh-Thánh chép về ông ấy, thì tôi buộc phải đổi ý mà tin rằng ông là một người đã tin Chúa cách kín-giấu, rồi đến ngày Chúa chết thì ông mới có đủ sự can-đảm mà xưng mình là môn-đồ Ngài. Tôi vẫn biết rằng ông Ni-cô-đem được cứu hay không, đều đó chẳng phải là nhờ sự phê-bình của tôi, nhưng tôi xin kể ra những điều sau nầy đặng khiến cho danh-giá ông ấy được tôn-trọng hơn ở giữa vòng chúng ta.

Sở-dĩ có người tin rằng ông Ni-cô-đem không được cứu là chỉ vì hai chữ «ban đêm» ở sách Giăng 3:2; song họ quên lời qui-báu chính Chúa Jêsus đã phán ở chỗ khác rằng: «Kẻ đến cùng Ta (bất cứ ban ngày hay ban đêm cũng được) thì Ta không bỏ ra ngoài đâu» (Giăng 6:37). Cái điều cần-yếu ấy cũng như ở đoạn 3:2 có chép rằng: «Người nầy **đến cùng** Đức Chúa Jêsus.» Nhưng tại sao có người dám chê-bai ông nầy vì đã đến ban đêm? Biết đâu đương lúc ban ngày Đức Chúa Jêsus chẳng có thì-giờ rảnh để tiếp chuyện người, vì Ngài mắc giảng-dạy dân-chúng cả ngày, đến chiều tối họ đã về nhà thì người ta mới có dịp-*tiện* đến yết-kiến Ngài. Hoặc dầu Đức Chúa Jêsus có thì-giờ rảnh, song vì ông Ni-cô-đem mắc làm việc quan («là một người trong những kẻ cai-trị dân Giu-đa») nên phải tới lúc đêm.

Đến sau, khi Ni-cô-đem có ý bình-vực Đức Chúa Jêsus ở giữa tòa công-luận, thì các nghị-viên tòa ấy đã mắng ông rằng: «Ngươi cũng là người Ga-li-lê sao? Ngươi hãy tra-xét, sẽ thấy rằng chẳng có tiên-tri nào từ xứ Ga-li-lê mà ra hết.» Có lẽ từ ngày ấy Ni-cô-đem đã từ-chức, và tôi dám chắc rằng ông ấy chẳng có hiệp ý với họ về sự định tội Chúa và sự nộp Ngài cho dân ngoại.

Luận đến đây, có lẽ có người bình-phẩm nói rằng dầu chúng ta công-nhận ông Ni-cô-đem đi yết-kiến Đức Chúa Jêsus lúc ban đêm chỉ có cớ-tích tốt, song chưa đủ bằng-cớ khiến ta tin rằng ông ấy đã có lòng thành-thật tin Chúa. Vậy, xin xem qua mấy câu nữa (Giăng 19:38-42) có chép về việc ông Giô-sép và ông Ni-cô-đem đã làm lúc các môn-đồ Đức Chúa Jêsus trốn hết, tức là hai ông ấy đến xin phép Phi-lát lấy thi-hài Chúa để chôn. Nhờ khúc sách nầy chúng ta được biết rằng Giô-sép là người «làm môn-đồ Đức Chúa Jêsus một cách kín-giấu vì sợ dân Giu-đa,» còn «Ni-cô-đem... cũng đến, đem theo độ một trăm cân một-dược hòa với lư-hội,» rồi «hai người lấy xác Đức Chúa Jêsus, dùng vải gai và thuốc thơm gói lại, theo như tục khâm-liệm của dân Giu-đa» và đã chôn Chúa nơi một cái huyệt mới tại gần chỗ Ngài đã bị đóng đinh. Dầu trải qua thời-gian ba năm Đức Chúa Jêsus thi-hành chức-vụ, hai ông nầy vốn là kẻ tin Chúa cách kín-giấu vì sợ dân Giu-đa, song ngày Chúa đã chết thì đức-tin trong lòng họ đã lộ ra cách tỏ-

tưởng lắm,—«vì tin bởi trong lòng mà được sự công-bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu-rỗi» (Rô 10:9, 10). Đang khi hai ông nầy đi xin xác Chúa hay đi chôn Ngài thì chẳng sợ-hãi gì, dầu họ chắc phải làm chứng cho quan Bôn-xơ Phi-lát cùng nhiều người khác biết rằng họ là môn-đồ Chúa; vì ngoài kẻ kinh-mến Ngài ra, nào có ai lo làm việc ấy đâu. Vả, vì Đức Chúa Jêsus đã bị hành-hình như một chánh-trị phạm (án Ngài là: «Jêsus, người Na-xa-rét, vua dân Giu-đa»), nên theo hình-luật dân La-mã thì xác Ngài phải bị quăng ra ngoài thành thánh, tại nơi người ta thường đổ rác và tro (Ê-sai 53:9). Vậy, khi Giô-sép và Ni-cô-đem làm việc từ-thiện nầy thì không kể sự sống mình là quí, đành lòng vì Chúa mà liều mạng, dầu có người vu-cáo họ là đồng-đảng với Ngài cũng mặc.

Rốt lại, nếu ta chỉ nghi cho Ni-cô-đem không được cứu là tại vì trải một thời-gian ngắn-ngủi ông sợ làm chứng về lòng tin-ngưỡng của mình, thì ta sẽ nói làm sao về mười một môn-đồ Ngài? Dầu những người ấy đã hứa trung-tín với Chúa và quyết không hề lìa-bỏ Ngài, song khi thấy Ngài bị bắt thì họ đã trốn đi cả; lại sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại thì họ vẫn sợ-sệt dân Giu-đa, đến nỗi mỗi khi nhóm lại thì đóng cửa kín mít. Song tạ ơn Chúa, Ngài không phải là không công-bình mà bỏ những con-cái Ngài vì sự khuyết-điểm của họ, miễn là họ có lòng ăn-năn và khẩn-cầu Ngài tha-thứ cho.

THI-CA SỨ-ĐỒ

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Sự hiệp một và lòng nhơn-đức của tín-giáo ban đầu

(Sử 2:42-47)

6. Kìa! Hội-Thánh đầu-tiên
Vâng lời Chúa dạy-khuyên,
Anh em cùng bẻ bánh,
Cầu-nguyện cách thiêng-liêng.
Hội-Thánh lại thêm đông
Vì quyền-phép la-lùng.
Nhứt-tâm thờ Chúa Thánh,
Hiệp của lại ăn chung.

Chữa người què chơn

(Sử 3:1-11)

7. Giờ thứ chín là giờ cầu-nguyện,
Thánh Sê-pha lên điện cùng Giăng.
Có người què cẳng nằm làn
Ở nơi cửa Đẹp, xin ăn độ ngày,—
«Xin hai ông xuống tay làm phước,
Đứa tật-nguyện ngõ được ấm no.»
—«Bạc vàng đâu có mà cho,
Nhơn danh Đấng Christ, ngay giờ bước đi.»

Người què cẳng tức-thì liền mạnh,
Y như lời của Thánh Pha-rô;
Nhảy mừng, lớn tiếng tung-hô,
Cặp cùng hai Thánh dồng vô đền-thờ.
Ai thấy cũng sững-sờ chuyện lạ,
Cả tiếng khen, cảm-tạ Chúa Trời.
Xưa ngồi một chỗ, thương ôi,
Mà nay đứng hát thảnh-thơi trước đài.

Danh Jê-sus thật đại-tài!

Phi-e-rơ giảng lần thứ hai

(Sử 3:12-26)

8. Nầy, nghe Bi-đắc biện đôi lời:
Ai chữa người què vậy, các ngươi?
Chẳng bởi quyền người từ dưới đất,
Chỉ nhờ danh Chúa ngự trên trời.
Tiên-tri ứng-nghiệm lời Kinh-Thánh,
Đấng Christ hi-sinh cứu tội người.
Tua khá xét mình mà hối-cải,
Thiên-đường nhận-lãnh phước đời đời.

Thánh Phi-e-rơ và Giăng ở trước tòa công-luận

(Sử 4:1-22)

9. Trước tòa công-luận nói đinh-ninh,
Bi-đắc đầy ơn Đức Thánh-Linh.
Người bịnh chữa lành, nhờ một Chúa;
Dưới trời được cứu chẳng hai danh.
Jê-sus, danh Đấng đáng truyền ra,
Chịu chết vì tôi, sống lại mà.
Vạn-tử thà vâng lời Chúa Thánh,
Hư-sanh nào chịu lịnh người ta.

DANH-NHƠN ĐỐI VỚI KINH-THÁNH

Victor Hugo nói: «Khi nào dân Pháp biết đọc, thì ta phải đưa đường cho tri-khôn đã mở-mang rồi, bằng không thì lại rối-loạn nữa. Thà ngu-dốt còn hơn biết sai. Hãy nhớ rằng quyển sách triết-lý nhứt, được đàn chuộng nhứt và sống lâu nhứt chính là Kinh-Thánh. Vậy, hãy gieo giống Tin-Lành khắp các làng-xóm. Mỗi túp lều phải có một quyển Kinh-Thánh.»

Roosevelt nói: «Trong hằng liệt-kê những bậc vĩ-nhơn thế-giới, ta thấy nhiều nhứt là những người chuyên-tâm kê-cứu Đức Chúa Trời ban cho loài người. Không có Kinh-Thánh thì ta không thể biết đều nào là công-bình, đều nào là bất-công. Kinh-Thánh giải-luận những điều-kiện làm cho người ta được hưởng hạnh-phước đời nầy và đời sau.»

名人見經聖

Kinh-Thánh chỉ đường đến sự sống

Emile Faguet nói: «Chỉ đứng về phương-diện văn-chương, Kinh-Thánh cũng đã là một lâu-đài mỹ-lệ hơn hết của tư-tưởng loài người.»

Alexandre Ribot nói: «Nếu khi đi du-lịch tôi chỉ được đem theo ba quyển sách, tôi sẽ chọn Kinh-Thánh trước hết.»

Salomon Reinach nói: «Nếu so-sánh Kinh-Thánh với kinh-điển của không cứ đạo nào, thì sẽ thấy Kinh-Thánh rõ-ràng, bổ-ích, nhơn-đạo và có tánh-cách bình-dân hơn cả. Có thể nói rằng Kinh-Thánh là mẫu hết thảy tư-tưởng cao-siêu của nền văn-minh hiện-thời.»

Charles Secrétan nói: «Kinh-Thánh đã làm rảo nhiều nước mắt, soi sáng nhiều lương-tâm, làm nguôi nhiều mối ân-hận và biến-cải nhiều tánh-nết hơn hết những sách khác.»

Abraham Lincoln nói: «Tôi chỉ có thể nói một điều nầy về quyển sách lạ-lùng đường ấy: Nó là ân-tứ quí-báu nhứt của Kinh-Thánh rất cẩn-thận. Tôi tán-thành cái ý muốn sự kê-cứu Kinh-Thánh càng ngày càng lan rộng và sâu-xa, ngõ hầu dân ta thực-hành Lời Đức Chúa Trời, chớ không lấy nghe làm đủ.»

Lacordaire nói: «Ở nầy, đã trót ba mươi năm tôi đọc Kinh-Thánh, ngày nào cũng tìm được ánh sáng mới-mẻ, cũng thấy thêm ý-nghĩa sâu-xa.»

Giám-mục *d'Hulst* nói rằng: «Tôi tin chắc rằng vì người ta không đọc Kinh-Thánh trong một trăm năm nay nên Hội-Thánh gặp tai-họa lớn, linh-hồn người ta hóa ra yếu-đuối, và lòng tin đạo càng ngày càng bị dập tắt.»

Perreyve nói: «Vì trong nhà-thờ có đọc Kinh-Thánh khi hành lễ, nên nhiều người tưởng lầm rằng đọc Kinh-Thánh như thế là đủ rồi. Họ tưởng lầm rằng mình đã hiểu-biết Kinh-Thánh, chớ thật ra họ hiểu-biết ít lắm. Chẳng có gì vừa dễ hiểu, đọc vui, hay yên-ủi, ngọt-ngào, vừa mạnh-mẽ,

(Coi tiếp trang 224)

BA CÂU KHẨU-HIỆU

NHÀ-THỜ thành-phố *Milan*, nước Ý, có ba cửa, mỗi cửa có một câu khẩu-hiệu bao-hàm ý-tứ sâu-xa. Dưới một chùm hoa hồng ta đọc mấy chữ: «Mọi sự làm cho ta thỏa-thích chỉ còn trong giây-lát.» Lại dưới một cây thập-tự ta đọc mấy chữ: «Mọi sự làm cho ta bối-rối chỉ còn trong giây-lát.»

Nhưng trên cửa chánh có câu nầy: «Cái gì còn lại đời đời mới là quan-trọng.»

Ước gì ai nấy cũng nói như Phao-lô rằng: «Chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm-thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy» (II Cô 4: 18)!

◇ ◇ ◇

ÔNG TƯỚNG LẠ-KỲ

CÓ truyện thuật rằng đại-tướng *Garibaldi* một ngày kia nhóm-họp quân-đội ăn-bận rách-rưới mà hiểu-dụ rằng:

—Ta cho các ngươi sự đói-khát, lạnh-lẽo, thương-tích và chết trận. Ai vui lòng nhận các điều ấy thì hãy theo ta!

Chẳng một ai lìa-bỏ quân-đội. Anh em theo Đức Chúa Jêsus cách nào? Ngài phán rằng: «Ai gìn-giữ sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cớ Ta mất sự sống mình thì sẽ tìm lại được (Ma-thi-ơ 10: 39).

◇ ◇ ◇

LỜI CON TRẺ

EM Nam phạm lỗi, mẹ bèn bắt sang ngồi trong phòng bên cạnh mà suy-nghĩ và xét mình một lúc. Chừng mười phút sau, em trở lại, mặt-mày hớn-hở, vui-mừng, nói với mẹ rằng:

—Con đã suy-nghĩ và cầu-nguyện rồi, má ạ.

Mẹ nói:

—Chà! Tốt quá! Thật là có ích cho con, chắc con sẽ đổi ra ngoan-ngoãn, đáng yêu đáng quí.

—Ồ! Thưa má, con không cầu-xin Đức Chúa Trời đổi lòng con nên ngoan-ngoãn, nhưng cầu-xin Ngài làm cho má nín-chịu mọi điều lỗi-lỗi của con đã phạm.

Đó há chẳng phải cách ta thường đối-đãi với người khác và muốn người khác đối-đãi với mình sao? Chúng ta không chịu hi-sinh một chút gì, nhưng bắt kẻ khác hi-sinh đủ thứ.

◇ ◇ ◇

Ý-TƯỞNG ĐI ĐÂU?

MỘT cô bé, một hôm, hỏi mẹ rằng:

—Người ta nói rằng không có gì mất được. Vậy thì ý-tưởng của ta đi đâu?

Mẹ nghiêm-nghị đáp:

—Đi lên đến Đức Chúa Trời. Ngài nhớ ý-tưởng của chúng ta mãi mãi.

—Mãi mãi!

Rồi cô gục đầu vào lòng mẹ mà lầm-bầm rằng:

—Điều ấy làm cho con sợ lắm.

Ai trong vòng chúng ta mà chẳng phải nói như cô bé ấy!

◇ ◇ ◇

ĐỐ BIẾT VÌ SAO?

MỘT ông mục-sư tỏ cho bạn biết những lời tin-đồ trong chi-hội mình nói thác vì không siêng-năng nhóm-họp thờ-phượng Đức Chúa Trời. Ông rằng:

—Nếu trời lạnh, họ sợ sanh ho; nếu trời nắng, họ sợ mỏi-mệt; nếu trời

mưa, họ sợ nhức gân-cốt; nếu trời nắng,...

Thấy ông mục-sư ngập-ngừng, bạn bèn hỏi:

—Trời nắng thì sao?

Mục-sư thong-thả nói tiếp:

—Họ sợ bụi vì trong bụi có vô-số vi-trùng truyền bịnh, nhứt là bịnh lao. Song những người đi xem chớp bóng, coi hát và dự cuộc vui-chơi trong ngày Chúa-nhựt thì được ngoại-trừ, vì họ chẳng cần sợ lạnh, nóng, mưa nắng chi hết.

◇ ◇ ◇

SỐNG, CHẾT VINH-HIỂN

LÚC gần chết, *Calvin* gởi thơ cho bạn, nói rằng: «Tôi khó thở, sắp tắt hơi, nhưng tôi lấy làm vui vì sống và chết trong Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng khiến sự sống và sự chết giúp ích mọi con-cái Ngài.» Quả thật, ông đồng-thinh với Phao-lô mà nói rằng: «Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là đều ích-lợi cho tôi vậy» (Phi-líp 1: 21).

Ta sống như thế chăng? Ta sẽ chết như thế chăng? Không có cuộc đời nào hạnh-phước dường ấy. Không có sự chết nào vẻ-vang dường ấy. Nguyện Chúa cho chúng ta sống và chết như vậy!

◇ ◇ ◇

CÁNH TAY CỤT CỨU ĐƯỢC MẠNG NGƯỜI

THUỞ xưa, bên Hi-lạp, ông *Eschyle* bị dân thành A-thên kết án xử-tử, sắp phải đem ra pháp-trường. Anh ông, là *Amynstas*, đã nổi tiếng làm việc cho nhà-nước, mất một bàn tay đương khi cầm quân và thắng trận lẫy-lừng. Hay tin em bị khép án chết, ông bèn đến đứng trước tòa án, chẳng nói chẳng rằng, chỉ giơ cao cánh tay cụt cho mọi người xem. Sử-thần chép rằng: «Thấy dấu-hiệu về sự đau-đớn ông đã chịu, các quan tòa liền nhớ những công-việc ông đã làm cho đất-nước, nên vì cớ ông mà tha bổng *Eschyle*, là người đáng bị xử-tử.»

Đức Chúa Jêsus «có thể cứu toàn-vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy» (Hê-bơ-rơ 7: 25).—*T. K. B. dịch.*

ĐIỀU-LỆ

CỦA HỘI TIN-LÀNH ĐÔNG-PHÁP

BỔN-QUÁN đã in xong **2.000** quyển Điều-lệ của Hội Tin-Lành Đông-Pháp. Sách dày 30 trang, có phụ thêm mục-lục, in bằng giấy tốt, ngoài có bìa đẹp. Nội-dung quyển ấy chia làm bốn phần: 1) Sự tổ-chức của Tổng-liên-hội; 2) Sự tổ-chức của Địa-hạt liên-hội; 3) Sự tổ-chức của Chi-hội; 4) Mục tín-kính chung của Hội Tin-Lành Đông-Pháp.

GIÁ BÁN (kể cả tiền cước)

1 quyển 0.05

Từ 2 đến 25 quyển—0.04 một quyển

Từ 26 đến 100 quyển—0.035 một quyển.

Anh em nào mua ít, xin gởi bằng timbres cho tiện.

Trong 2.000 quyển này, bổn-quán sẽ gởi vào Sài-gòn 1.250 quyển. Vì phải đi đường mất gần một tháng, nên chừng thượng-tuần tháng Août mới tới. Anh em giáo-hữu trong Nam, ai muốn mua ít hoặc nhiều, xin cứ gởi thơ trực-tiếp cho *ông Huỳnh-minh-Ý, số 329, Phố Frère Louis, Sài-gòn, Nam-kỳ.*

Còn các anh em ở Trung, Bắc-kỳ, ai muốn mua, xin cứ gởi thơ cho bổn-quán ở 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

ÔNG H. H. HAZLETT

12 JUILLET, 1936

NA-Ô-MI VÀ RU-TƠ

(Ru-tơ 1 : 15-22; 4 : 13-17)

Câu gốc:—Người nữ nào kính-sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen-ngợi
(Châm-ngôn 31 : 30)

Gia-đình lễ-bái

6 Juillet Xuất 2 : 1-10
7 » Ru-tơ 1 : 1-22
8 » » 2 : 1-23
9 » » 3 : 1-18
10 » » 4 : 1-20
11 » II Vua 4 : 1-37
12 » I Ti-mô-thê 5 : 1-16

Lời mở đàng.—Ngoài ra những bài học thiêng-liêng rất cần-yếu, quyển sách nầy còn bày-tỏ nhiều điều về phong-tục ngày xưa của dân Giu-đa và về gia-phả của vua Đa-vít cùng chính Đức Chúa Jêsus-Christ nữa. Truyện chép vào sách Ru-tơ đã xảy ra nhằm thời-kỳ các quan xét, song sách nầy được chép sau khi vua Đa-vít đã trị-vì và thang-hà rồi (4 : 22). Phần nhiều nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh tin rằng tiên-tri Sa-mu-ên là tác-giả sách nầy. Dầu Mô-áp là dòng-dõi của Lót (Sáng 19 : 30-38), và họ thờ tà-thần Kê-mốc (Dân 21 : 29). Cuộc thờ-phượng của họ rất là ô-uế và xấu-xa lắm.

Giải nghĩa từng câu một

Ru-tơ 1 : 15.—«Chị con đã trở về.» Trên câu 14 Ọt-ba đã từ-giã bà gia nàng, và bây giờ Na-ô-mi cũng khuyên Ru-tơ hãy trở về theo nó đi.» Lời khuyên-bảo nầy rất là phi-lý, vì đáng lẽ Na-ô-mi phải khuyên hai nàng dâu bà đi trở về xứ Ca-na-an với bà đặng thờ-phượng Đức Giê-hô-va, là Đấng Chơn-thật, hơn là đi về xứ họ để sùng-bái tà-thần, song có lẽ lời khuyên-bảo nầy chẳng qua là một cách bà Na-ô-mi dùng đặng thử-nghiệm đức-tin của hai nàng dâu người.

1 : 16.—«Chớ nài tôi phân-rẽ mẹ,» hay dịch là: «đừng nghịch với tôi» cũng được. «Mẹ đi đâu v. v.» Dầu Na-ô-mi phải chịu khổ đến mấy đi nữa, Ru-tơ cũng sẵn lòng đồng chịu khổ với bà. «Đức Chúa Trời của mẹ tức là Đức Chúa Trời của tôi.» Chắc Na-ô-mi đã năng làm chứng về đạo Chúa cho hai nàng dâu nầy, đến nỗi Ru-tơ đã định bỏ đường tội-ác mà hết lòng theo Đấng đã lựa-chọn mình làm tổ-mẫu Đấng Cứu-thế về sau. Lòng tin-ngưỡng của Ru-tơ là một sự tin-cậy rất linh-động.

1 : 17.—«Thác và... chôn.» Ru-tơ không còn hi-vọng trở về xứ ngoại-bang. «Nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi!» «Giê-hô-va» là danh Đức Chúa Trời đã tự xưng khi Ngài lập giao-ước với tổ-phụ dân Giu-đa. Dân ngoại-bang chẳng có phần về danh rất qui-báu ấy. Bởi câu nầy Ru-tơ cũng gián-tiếp thề-hứa sẽ trung-tín với Đức Giê-hô-va cho đến chết.

1 : 18.—«Na-ô-mi thấy nàng quyết-định v. v.» Chắc Ru-tơ đã tin-bởi trong lòng, và tin Đấng Mê-si phải đến để cứu-chuộc mọi người. Khi ấy Na-ô-mi chắc mừng-rỡ khôn xiết kể vì đã dắt một sanh-linh trở lại với Chúa. Nàng dâu nầy chẳng những yên-ủi bà gia mình về sự mất chồng và hai con trai, song vì hai mẹ con đồng một lòng tin-ngưỡng với nhau thì càng có sự giao-thông mật-thiết hơn nữa.

1 : 19.—«Đi đến Bết-lê-hem,» ít ra là 80 hay 90 ki-lô-mét. «Cả thành đều cảm-động,» hoặc vì mới hay về sự buồn-bã đã xảy đến cho Na-ô-mi, hay là vì nghe nói về sự trở lại đạo của Ru-tơ và lòng hai mẹ con yêu-thương nhau.

1 : 20.—«Chớ gọi v. v.» Na-ô-mi lầm tưởng rằng vì bà đã gặp cảnh-ngộ rất khó-khăn nên có cớ mà đổi tên như thế! Song Đấng Toàn-năng vẫn còn che-chở con-cái của Ngài, và nếu bà có thể biết

trước lúc già-nua mình sẽ ra sao, át bà không có tỏ ý muốn đổi tên bao giờ.

1: 21.—«Đầy-dẫy.» Khi bà đi ra đầu vào lúc đói-kém, song vì chồng và hai con trai ba vẫn còn khỏe-mạnh, nên bà kể là «đầy-dẫy.» Sự mất tài-sản còn dễ chịu hơn sự mất bà-con, nên khi ở xứ Mô-áp về một mình, bà mới gọi là «tay không.»

4: 13.—«Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ.» Theo luật-pháp Môi-se, khi nào chồng ai chết thì một anh hay em nào của chồng phải cưới chị hay em dâu người đặng nối danh cho người anh em chết và khỏi mất sản-nghiệp (Phục 25: 5-10).

4: 15.—«Nó sẽ an-ủy lòng bà, dưỡng già bà v. v.» Na-ô-mi hình như được bồ sức mà trẻ lại vì được bồng-ẵm cháu.

4: 17.—«Đặt tên cho nó là Ô-bết.» Tên nầy rất là thường, song đây nó trở nên phi-thường vì người nầy thuộc trong gia-phả Đấng Christ. «Ô-bết là cha của Y-sai, ông của Đa-vít» (Ma 1: 5, 6). Trong gia-phả Đức Chúa Jésus chép ở sách Ma-thi-ơ đoạn một có kể tên ba người đờn-bà là Tha-ma (người Giu-đa) cùng Ra-háp và Ru-tơ (cả hai là kẻ ngoại-bang). Lúc bấy giờ Đức Chúa Trời bỏ chẳng muốn tỏ cho tuyển dân Ngài biết rằng Đấng Mê-si của họ cũng phải cứu-chuộc muôn dân hay sao? Vả lại, bởi đó những con-cháu thiêng-liêng của Áp-ra-ham sẽ đông hơn những con-cháu theo phần xác-thịt.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Có khi tín-đồ thầm (hay là lớn tiếng cũng có) than-thở rằng: «Phải chi tôi không đứng trong cảnh-ngộ khó-khăn nầy, át sẽ được vui-vẻ hơn.» Nhưng sự vui-mừng thật ở trong Chúa chẳng hề cốt tại của-cải nhiều, bà-con đông v. v., bèn cốt tại sự quen-biết Chúa và sự giao-thông với Ngài. Ở giữa thời-kỳ kinh-tế rất quẫn-bách Chúa có thể đổ ơn-phước thiêng-liêng lẫn vật-chất cho con-cái Ngài càng ngày càng thêm cũng như cho bà Na-ô-mi và bà Ru-tơ ngày xưa vậy.

Giải-quyết vấn-đề khó

Có người hỏi rằng: «Tại sao Đức Chúa Trời không chọn toàn người vốn không thờ hình-tượng và có nết tốt để làm tổ-phụ Đấng Christ? Làm sao Chúa cho phép người ngoại-bang, cả đến người kỵ-nữ, thuộc trong gia-phả Đấng Christ?» Chúng tôi xin đáp rằng: «Nếu Đức Chúa Trời phải chọn kẻ chưa từng phạm tội làm tổ-phụ phần xác của Con Ngài, thì Ngài sẽ gặp người đó ở đâu? Vả lại, tuy là người xấu nết đến mấy đi nữa, song sau khi được cứu bởi ân-điển thì trước mặt Chúa nào có thua-kém ai đâu? Lại nữa, khi ta biết rõ tánh-nết của những tổ-phụ Đấng Christ, thì ta mới hiểu rõ Ngài đã hạ mình xuống chừng nào để bởi dòng-dõi ấy sanh ra (Phi-líp 2: 7), để mang bổn-tánh nhơn-loại và thay họ mà hi-sinh mình trên cây thập-tự. Vì cớ ấy Ngài buộc phải sanh bởi người nữ đồng-trinh mới thoát khỏi sự mắc nguyên-tội của tổ-tông di-truyền lại.»

Câu hỏi.—Gia-quyến Na-ô-mi qua xứ Mô-áp có phải vì thiếu đức-tin chăng?—Mạc-lôn và Ki-li-ôn cưới vợ ngoại-bang có đẹp ý Chúa không?

Thí-dụ về bài học

«Ru-tơ không chịu phân-rẽ người.» Có một bà già kia mắc bịnh lâu năm, phải nhờ một cô con gái chăm-nom, săn-sóc luôn. Bữa nọ, có bạn-hữu đến thăm. Bà mẹ chỉ con mình và nói rằng: «Tôi là gánh rất nặng cho nó.» Cô thiếu-nữ rất thương bà mẹ nên trả lời liều rằng: «Chẳng có bà mẹ nào có thể hóa ra gánh nặng cho chính con-cái họ.»

19 JUILLET. 1936

VUA ĐA-VÍT

(I Sa-mu-ên 26: 5-12; II Sa-mu-ên 1: 23-27)

Câu gốc.—Mỗi một người trong anh em chớ châm về lợi riêng mình, nhưng phải châm về lợi kẻ khác nữa

(Phi-líp 2: 4)

Gia-đình lễ-bái

13 Juillet	I Sa-mu-ên	16: 1-23
14	—	—	20: 1-43
15	—	—	24: 1-23
16	—	II Sa-mu-ên	18: 1-38
17	—	—	19: 1-40
18	—	—	22: 1-51
19	—	I Vua	2: 1-35

Lời mở đàng.—Danh vua Đa-vít được chép hơn 1.000 lần vào 26 quyển sách của Kinh-Thánh. Đa-vít là người chính Đức Chúa Trời đã lập lên làm «Vua cao hơn hết các vua trên đất» (Thi 89:27). Theo bài học hôm nay, dầu Đa-vít đã chịu Sa-mu-ên xức dầu rồi, song vì Sau-lơ chưa thăng-hà nên Đa-vít chưa có thể kế-vị người. Đa-vít đã sanh ra độ chừng 1085 năm T. C., và đã được tôn làm vua dân Giu-đa năm 1055 T. C., Sau-lơ và Đa-vít là hai người khác hẳn nhau. Dầu Đa-vít đã phạm tội mà Sau-lơ không hề phạm đến, nhưng mỗi khi vấp-phạm, Đa-vít đã hạ mình xuống và ăn-năn trước mặt Chúa (II Sa 12; Thi 51 v. v.). Sau-lơ không hề làm như thế.

Giải nghĩa từng câu một

I Sa 26:5.—«Đa-vít... đi đến tận nơi,» tức là gò Ha-ki-la ở đồng vắng Xíp (câu 1-3), cách phía nam thành Giê-ru-sa-lem chừng 32 ki-lô-mét. «Áp-ne» và Sau-lơ là anh em chú bác (I Sa 14:50). «Sau-lơ ngủ tại đồn.» Bản khác dịch là «ngủ ở giữa các xe cộ,» kẻo Đa-vít xông vào trại quân mà giết Sau-lơ chăng.

26:6.—«A-bi-sai» là một trong ba dũng-sĩ có danh-tiếng lớn lắm. Ông là con của Xê-ru-gia, là chị em Đa-vít (II Sa 2:18; 10:10; 21:16, 17; 23:13-19; I Sử 18:12, 13).

26:8.—«Đức Chúa Trời đã phó kẻ thù-nghịch v. v.» Vì Sau-lơ đã lắm phen toan giết Đa-vít nênA-bi-sai tin chắc rằng Đức Chúa Trời đã dẫn họ đến đó để báo-thù cho người. «Cho phép tôi lấy giáo đâm...» có lẽ là cây giáo chính Sau-lơ đã dùng để toan đóng Đa-vít vào vách (I Sa-mu-ên 18:10-16).

26:9.—«Đa-vít bảo... đừng giết.» Dầu Đa-vít vẫn biết rằng mình sẽ kế-vị Sau-lơ, song người đành nhịn-nhục và chờ-đợi chính Chúa sẽ tôn mình lên. Đa-vít không chịu tra tay trên Sau-lơ, hoặc cho phép người khác làm điều đó, vì tuy Sau-lơ phạm tội và hầu bị Chúa bỏ, song vẫn là «kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va.» Sở-dĩ Đa-vít cử-động như thế là vì người đã dâng tánh-mạng mình trong tay Chúa. Khi ta thấy tín-đồ nào cổ-động cho ý riêng mình được thành-tựu, thì ta có cớ hồ-nghi người đó chưa phục thánh-ý của Đức Chúa Trời và chưa được dẫy-dẫy Thánh-Linh Ngài.

26:10.—Đức Giê-hô-va chắc sẽ đánh người. Vì Đa-vít ở trong tay Chúa, nên ông cũng có thể trao mọi sự lo-lắng cho Ngài, và tin chắc rằng Chúa sẽ binh-vực mình. Đa-vít đã thấy Chúa đánh Na-banh chết (25:38). «Đến kỳ-định chết.» Sau-lơ lớn tuổi hơn Đa-vít nhiều (16:11-13; 17:55). «Người ra trận v. v.» Sau-lơ đã chết cách ấy (đoạn 31).

5:11.—«Chỉ hãy lấy cây giáo,» tức cây phủ-việt của Vua và chỉ về Chúa sẽ cách chức Sau-lơ đó. Nếu mất cây giáo ấy thì Sau-lơ cũng không có khí-giới khác để đối-địch thù-nghịch mình. «Cái bình nước.» Vì ở nơi đồng vắng nên mất bình nước ấy thì cũng là nguy cho mạng sống Sau-lơ. Khi sau (12-25) Đa-vít đã sai người đem đồ nầy về trả cho Sau-lơ, cầu-xin Đức Giê-hô-va xử-đoán giữa Sau-lơ và mình, và Sau-lơ đã chúc cho Đa-vít đi đường bình-yên.

II Sa 1:13.—«Sau-lơ và Giô-na-than yêu nhau v. v.» Dầu Sau-lơ là thù-nghịch của Đa-vít, khi Sau-lơ đã thác thì Đa-vít chỉ nhớ những việc đáng khen của Sau-lơ đã làm.

1:24.—«Người đã mặc... trau-giồi áo-xống v. v.» Có lẽ câu nầy chỉ về những của cướp Sau-lơ đã đem về chia với nhơn-dân sau khi người chiến-đấu và thắng trận kẻ thù-nghịch (I Sa 14:47).

1:25.—«Cớ sao người dõng-sĩ ngã... Nhơn sao Giô-na-than thác trên gò-nống?» Giô-na-than đã nhiều phen thắng dân Phi-li-tin trên gò-nống, nên Đa-vít lấy làm lạ vì lần nầy người đã bị thất-bại (I Sa 14:1-46). Có lẽ Đa-vít cũng lấy làm ngạc-nhiên vì Giô-na-than tuy không liên-can vào tội Sau-lơ đã phạm, song đã đồng chịu đoán-phạt với người. Đa-vít cũng đã hứa lập Giô-na-than làm thủ-tướng (I Sa 18 và 20).

1:26.—«Hỡi Giô-na-than v. v.» Đa-vít không dám vui khi Sau-lơ chết, song người đã tiếc Giô-na-than hơn vì cớ tình bầu-bạn của hai người.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Dầu ta nhớ Đa-vít là một người dõng-sĩ trứ-danh, song Kinh-Thánh cũng tỏ-bày lòng yêu-thương, sự nhơn-từ, sự khiêm-nhường, sự ngay-thẳng, sự khôn-ngoan, và đức-tin lớn-lao của người. Đa-vít rất xứng-đáng làm gương cho ta

về mọi sự ấy. Chúng ta có lòng ganh-tị anh em mình chăng? Chúng ta có cổ-động để chiếm lấy chức-phận mà chính Chúa đã hứa ban cho ta chăng? Tình yêu-thương chẳng hề vui khi kẻ thù-nghịch mình gặp hoạn-nạn (I Cô 13:6). Nguyện Chúa giúp ta giao-phó đời sống mình vào tay Chúa cách trọn-vẹn, thì chính Chúa sẽ lo-liệu về ngày tương-lai của ta!

Giải-quyết vấn-đề khó

Nếu Đa-vít là tôi-tớ của Đức Chúa Trời và là người Đức Chúa Trời lấy làm ưa-thích, thì tại sao người phải qua một thời-gian khó-khăn mới được làm vua trị dân Chúa? Chúng tôi xin đáp như sau nầy: Nếu Đa-vít đã được tôn làm vua ngay lúc mới chịu xức dầu, thì làm sao thoát khỏi sự tự-kiêu, vì ông còn trẻ lắm (II Ti 3:6)? Đa-vít buộc phải học cho biết sự yếu-đuối của người bởi những nỗi khó-khăn người phải chịu, đặng hết lòng nhờ-cậy sức toàn-năng của Chúa, chớ không hề nhờ sức riêng mình như Sau-lơ đã từng làm. Trải qua thời-kỳ thử-rèn ấy, thỉnh-thoảng ta được thấy nào sự yếu-đuối, nào sự mạnh-mẽ của Đa-vít; cũng có lúc hình như Đa-vít đã mất lẽn đức-tin (I Sa 27:1), song có khi đức-tin người đã thêm lên bội phần, lỉ như khi ông không chịu giết Sau-lơ. Song rốt lại, Đa-vít có tâm-thần hoàn-toàn nhờ-cậy Chúa và đẹp ý Ngài mọi đàng, đến nỗi Đấng Christ không hổ-thẹn vì được gọi là «Con vua Đa-vít» (Ma 21:9).

Câu hỏi.—Nếu Đa-vít và A-bi-sai đã giết Sau-lơ thì họ có bị cầm là kẻ phạm tội sát-nhơn trước mặt Chúa chăng? Đa-vít đã treo gương sáng cho ta noi theo về những điều nào?

Thí-dụ về bài học

«Đức Giê-hô-va chắc sẽ đánh người.» Thỉnh-thoảng ta thấy trong báo đăng tin có người dấy lên tự xưng là Đấng Christ, là Đức Thánh-Linh hay là một vị thần nào khác. Khi ấy có tín-đồ ngã lòng và rất lo-sợ cho đạo Chúa. Họ cũng ao-ước Chúa trừ người ấy khỏi thế-gian. Song ta hãy nhớ truyện vua Hê-rốt ngày xưa không nhường sự vinh-hiển cho Đức Chúa Trời, nên đã bị Chúa đánh và bị trùng đục mà chết (Sử 12:20-25). Không sớm thì muộn, mọi người bội-nghịch cùng Đức Chúa Trời ắt sẽ bị đoán-phạt như vua Sau-lơ vậy.

26 JUILLET, 1936

TIÊN-TRI A-MỐT

(A-mốt 7:7-17)

Câu gốc.—Thà hãy làm cho sự chánh-trực chảy xuống như nước, và sự công-bình như sông lớn cuồn-cuộn

(A-mốt 5:24)

Gia-đình lễ-bái

20	Juillet	A mốt	1 và 2
21	—	—	3 và 4
22	—	—	5:1-27
23	—	—	6:1-14
24	—	—	7:1-17
25	—	—	8:1-14
26	—	—	9:1-15

Lời mở đàng.—Ông A-mốt đã hành chức tiên-tri vào đời Ô-xia, vua Giu-đa và vào đời Giê-rô-bô-am, vua Y-sơ-ra-ên (1:1), độ chừng năm 750 T. C. Lúc bấy giờ nước dân Y-sơ-ra-ên đã được sự thạnh-vượng nhiều (II Vua 14:23-29), và vì cớ ấy có lắm kẻ làm tưởng rằng thời-gian may-mắn ấy sẽ không hề cùng. Nhưng vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời nên Ngài đã kén-chọn và đấy lên ông A-mốt, vốn là người làm nghề chăn chiên, đặng báo-cáo cho dân ấy biết rằng họ chẳng có thể thoát khỏi sự đoán-phạt của Chúa hơn các dân lân-cận của họ đâu.

Giải nghĩa từng câu một

A-mốt 7:7.—«Chúa đứng... tay Ngài cầm một dây chuẩn-mực.» Đều nầy ông tiên-tri chỉ thấy trong sự hiện-thấy cũng như hai điều trên kia (7:1, 4). Như bởi dây chuẩn-mực, người thợ mộc có thể biết bức tường nào thẳng hay xiêu, Đức Chúa Trời cũng muốn dùng sự hiện-thấy nầy để bày ra sự không ngay-thẳng và sự lầm-lỗi của dân Ngài.

7:8.—«Không còn đi qua nó nữa.» Việc nầy chắc-chắn, và Ngài đã định không cho họ như Ngài đã làm hai lần

trước nữa (2, 3, 5, 6). Cựu-Ước cũng có vài chỗ khác dùng dây chuẩn mà chỉ về sự hủy-diệt kẻ bội-nghịch cùng Chúa (Ê-sai 28:17; 34:11; Ca-thương 2:8).

7:9.—«Các nơi cao của Y-sác sẽ bị hoang-vu» (xem Ô-sê 10:8), tức là những nơi dân Y-sơ-ra-ên (dòng-dõi của Y-sác) đã dâng hi-sinh và xông hương cho các tà-thần. «Các nơi thánh... hủy-phá.» Dân Y-sơ-ra-ên đã lập bàn-thờ tại Bê-tên và Đan (I Vua 11:26-32), xưng các nơi ấy là thánh, và không chịu thờ-lạy Chúa tại nơi thánh thật, là thành Giê-ru-sa-lem. «Dùng gươm đánh nhà Giê-rô-bô-am.» Lời thứ ba này đã được ứng-nghiệm bởi sự chết của A-xa-ria, con của Giê-rô-bô-am (II Vua 15:8-11). Bởi sự chết này nhà Vua Giê-hu đã bị tuyệt-diệt (II Vua 10:30).

7:10.—«A-ma-xia, thầy tế-lễ,» là một người thuộc về dòng-dõi những thầy tế-lễ giả-dối của vua Giê-rô-bô-am thứ nhứt lập lên (I Vua 13:33). «Nói cùng Giê-rô-bô-am v. v.» Bê-tên có nghĩa là «nhà của Đức Chúa Trời» (Sáng 28:19). Song vì các thầy tế-lễ này không hầu việc Đấng Chơn-thật của Gia-cốp, là người đã đặt tên chốn ấy, nhưng hầu việc các tà-thần, nên những lời hăm-dọa của tiên-tri A-mốt không có thể đẹp ý họ. «A-mốt tập-lập nghịch cùng vua.» Phải chi thầy tế-lễ giả-dối này đã trưng ra lời ăn-năn của A-mốt ở 5:4, 5, thì đã dành đủ sự giả-dối của mình. Chắc A-mốt rất trông-mong vua Giê-rô-bô-am hối-cải và thoát khỏi sự đoán-phạt.

7:11.—«Thật vậy...» Câu này nửa thật và nửa giả vì A-ma-xia có bỏ sót chữ «nhà» ở câu 9.

7:12.—«Hỡi kẻ tiên-kiến.» Đó là lời nhạo-báng của A-ma-xia. «Trốn trong đất Giu-đa.» Vì A-mốt quê ở xứ Giu-đa nên A-ma-xia muốn ông trở về xứ ấy cho xa-cách mình. Biết bao người không muốn người truyền-đạo của Đấng Christ ở gần họ vì bị lời rao-giảng ngay-thẳng cáo-trách hoài. «Tại đó ăn bánh và nói tiên-tri.» Vì A-ma-xia làm thầy tế-lễ để kiếm cơm ăn, nên người lầm tưởng rằng A-mốt là một «nhà nghề» cũng như mình.

7:14.—Bởi câu này A-mốt làm chứng rõ ràng cho A-ma-xia biết rằng ông không tự lập mình lên làm chức tiên-tri đâu.

7:15.—«Đức Giê-hô-va đã bắt lấy ta.» Phước thay cho tôi-tớ Chúa có thể quả-quyết về sự kêu-gọi của Ngài như A-mốt đây! «Hãy đi nói tiên-tri.» Vì A-mốt đã biết Đấng kêu-gọi mình, nên ông chẳng sợ A-ma-xia, dầu người ấy đã bảo ông đi về.

7:16.—«Ngươi nói rằng...» A-mốt nhắc lại cho A-ma-xia đại-ý lời người mới nói trên câu 13.

7:17.—«Đức Giê-hô-va phán...» A-mốt muốn cho A-ma-xia hiểu rõ-ràng rằng ông không tự mình mà nói. Ở đây A-mốt đã dự-ngôn về năm sự đoán-phạt: (1) «Vợ ngươi sẽ buông dâm trong thành.» Có lẽ lời này chỉ về quân A-sy-ri sẽ hiếp-dâm đờn-bà Y-sơ-ra-ên. (2) «Con trai và con gái ngươi sẽ ngã bởi gươm.» Dòng họ của A-ma-xia và nhiều người khác sẽ bị tuyệt-tự. (3) «Đất ngươi sẽ bị chia bởi dây» cho những người sẽ đến kiều-ngụ trong xứ sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu-tù. (4) «Ngươi sẽ chết trong một đất ô-uế,» là nơi chẳng có ai thờ-phượng Đức Giê-hô-va (Ô-sê 9:3-5). (5) «Y-sơ-ra-ên chắc sẽ bị đày.» Không đầy 50 năm sau thì mọi lời này đã ứng-nghiệm cách trọn-vẹn lắm (II Vua 17). Không kịp thì chầy sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên mọi kẻ không chịu nghe lời rao-giảng Tin-Lành cứu-rỗi trong đời ân-điển này.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

«Đức Giê-hô-va phán.» Mấy chữ ấy đã chép vào sách này ít ra là 50 lần. Dầu vậy, tai-vạ đã thoạt đến cho dân Y-sơ-ra-ên vì họ quyết không chịu nghe lời phán-dặn của Đấng ấy. Nguyện Chúa ban cho ta có tâm-thần kính-trọng và giữ theo lời Chúa! Tên A-mốt có nghĩa là «gánh nặng» hay là «kẻ gánh-vác.» Ta có sốt-sắng giảng Tin-Lành đến nỗi tội-lỗi người ta hình như trở nên một «gánh nặng» cho mình, cũng như cho A-mốt chăng?

Giải-quyết vấn-đề khó

Có khi người truyền-đạo tự hỏi mình rằng: «Nếu người ta chẳng muốn nghe về sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời, thì ta có phép bỏ qua vấn-đề ấy chăng?» Nhưng A-mốt có thể trả lời cho người ấy rằng: «Ông ơi, 26 thế-kỷ trước họ

chẳng muốn nghe lời tiên-tri của ta đâu. Dầu vậy, lời ấy đã được ứng-nghiệm, vì là bởi Chúa sai cho ta; và ngày nay các trường Chúa-nhựt toàn-cầu đều đương học lời tiên-tri ấy.»

Câu hỏi. —A-ma-xia là ai?—Làm sao người có ý nghịch với tiên-tri A-mốt?—A-mốt đã dự-ngôn về việc gì?—Lời ấy có ứng-nghiệm ngay không?

Thi-dụ về bài học

«Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va.» Một bà giáo trường Chúa-nhựt kia hỏi một học-trò rằng: «Đạo lạc là gì?» Em nhỏ ấy trả lời rằng: «Thưa bà, ấy là khi thầy thuốc đưa lầm thuốc độc cho kẻ bịnh uống.» Dầu em không hiểu gì, song nói vậy cũng không sai quá vì giảng đạo sai-lầm nào có khác tín-đồ uống thuốc độc thiêng-liêng.

2 AOUT, 1936

VUA GIÔ-SI-A

(II Vua 23: 1-5, 12-15, 21-23)

Câu gốc: Ngươi phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi

(Ma-thi-ơ 4: 10)

Gia-đình lễ-bái

27 Juillet		II Vua	22: 1-20
28	—	—	23: 1-30
29	—	II Sử	30: 1-27
30	—	—	31: 1-21
31	—	—	33: 1-25
1er Août	—		34: 1-33
2	—	—	35: 1-26

Lời mở đàng. — Dầu dân Y-sơ-ra-ên đã bị đày làm phu-tù vì cớ tội-ác của họ, song dân Giu-đa chẳng sở-hãi chi, cứ cứng lòng thờ hình-tượng luôn. Trải qua 57 năm hai vua Ma-na-se và A-môn đã khiến cho dân Giu-đa càng ngày càng xa-cách Đức Chúa Trời hơn. Khi Giô-si-a lên ngôi thì mới được tám tuổi. Dầu ở vào một thời-kỳ người Giu-đa rất mê theo sự thờ thần-tượng, song khi 18 tuổi, vua ấy đã rán sức ngăn-cản dân-sự cho khỏi tấn-tới mãi trên con đường tội-ác. Giô-si-a là vua sau-chót của dân Giu-đa đã kính-sợ Đức Giê-hô-va. Vì cớ ấy Kinh-Thánh chép rằng: «Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo trọn con đường của Đa-vít.»

Giải nghĩa từng câu một

II Vua 23: 1.—«Trưởng-lão» là các trưởng-tộc trong mỗi chi-phái. Vì họ có chức-trách cai-trị sự thờ-phượng của dân-sự, nên vua Giô-si-a đã với họ đến nghe đọc luật-pháp mới tìm được khi người ta sửa-soạn tu-bổ đền-thờ Đức Giê-hô-va (đoạn 22).

23: 2.—«Đọc... sách giao-ước,» tức năm quyển sách của Môi-se (Xuất 24: 7). Lúc mới chép thì quyển nầy đã để trong hòm giao-ước (Phục 31: 24-26). Có lẽ sách Phục-truyền đoạn 28 và 30 cảm-động lòng Giô-si-a hơn hết, vì có chép về sự đoán-phạt sẽ xảy đến cho kẻ nào bội giao-ước thánh ấy. Vì dân Giu-đa đã chuyên-tâm thờ tà-thần lâu năm nên không ai thèm đọc luật-pháp nầy.

23: 3.—«Lập giao-ước... hứa đi theo Đức Giê-hô-va v. v.» Dầu việc tu-bổ nhà-thờ là rất cần, song vua Giô-si-a công-nhận rằng có việc tu-bổ khác càng cần-yếu hơn, tức là tu-bổ phần tâm-thần của họ. Biết bao người tín-đồ bỏ sót việc quan-trọng nầy và lầm tưởng rằng việc khác có thể thay-thế cho.

23: 4.—«Ba-anh.» Vua A-háp đã lập bàn thờ tà-thần nầy trước hết (I Vua 16: 31, 32), vì nó vốn là thần của bà hoàng-hậu Giê-sa-bên, người Si-đôn, sùng-bái. Lần lần sự thờ-phượng nầy đã được đem vào trong đền-thờ Đức Giê-hô-va! «Át-tạt-tê» cũng là một hình-tượng phụ-thuộc với sự thờ-phượng Ba-anh và do vua A-háp lập lên (I Vua 16: 33). «Cơ-binh trên trời,» tức là các ngôi sao, mặt trăng, mặt trời, v. v. Sở-dĩ họ thờ-lạy các cơ-binh ấy là vì họ tưởng nó là các cung-điện của những vị thần họ ngự. «Thiêu các vật đó... trong đồng-ruộng Xết-rôn.» Xết-rôn là một cái trũng ngoài thành Giê-ru-sa-lem, người ta thường dùng làm nơi đổ rác. «Đem tro nó đến Bê-tên» để làm ô-uế nơi dân Y-sơ-ra-ên đã thờ-lạy con bò vàng.

23: 5.—«Đuổi những thầy cả của các tà-thần.» Vì bằng không đuổi đi thì chắc chẳng bao lâu họ lập lại những

hình-tượng khác và xui-giục nhơn-dân thờ-lạy nó.

23: 12-15.—Mấy câu nầy bày-tỏ thêm về sự dẹp-bỏ mọi hình-tượng mà các đời vua trước Giô-si-a đã lập lên. Vua Giô-si-a chẳng để lại một điều nào có thể khiến cho dân Giu-đa xây-bỏ con đường chánh-đáng.

23: 21.—«Hãy giữ lễ Vượt-qua.» Khi mọi hình-tượng đã bị đập bể và khi bọn thầy cả của các tà-thần đã bị đuổi đi rồi, thì đền-thờ Đức Giê-hô-va mới được thanh-sạch. Lúc bấy giờ dân Đức Chúa Trời mới có thể giữ lễ Vượt-qua để kỷ-niệm sự giải-cứu lớn-lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho họ ngày xưa. Nếu ta còn khuynh-hướng về sự thờ-phượng cũ của ta một chút xíu, thì sự thờ-phượng mới của ta không thể đẹp ý Chúa. Giô-si-a đã dẹp-bỏ cái cũ hết trơn rồi mới có thể lập cái mới lên.

23: 22, 23.—«Chẳng hề có giữ một lễ Vượt-qua nào giống như... v. v.» Dầu có nhiều vua khác giữ lễ nầy, song chưa từng có ai giữ một cách trọn-vẹn, tốt-đẹp bằng Giô-si-a (II Sử 35: 18, 19). «Năm thứ mười tám đời vua Giô-si-a.» Cách 13 năm sau vua nầy đã chết ở nơi chiến-trường (29, 30) và từ đấy trở đi nước Giu-đa lần lần suy-nhược.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Hỡi bạn thanh-niên! Người trẻ tuổi có thể làm gương sáng về sự thờ-phượng Đấng Chơn-Thần cho các ông già bà cả chăng? Ta chỉ nên xem truyện-tích vua Giô-si-a thì sẽ đủ biết vậy chẳng hề ngã lòng. Trong đời Giô-si-a tri-vì, đại-đa-số dân Giu-đa đã bỏ Chúa, nhưng nhờ ơn Chúa, một phần đã được phấn-hưng. Dầu trong đời hắc-ám thiêng-liêng nầy có nhiều tín-đồ không chịu nhờ Chúa cho được phục-hưng, song ta có nên bỏ tay mà chịu chăng? Chẳng hề nên như thế! Nguyện Chúa khiến ta nhờ-cậy Ngài và cầu-nguyện cho đến khi Hội-Thánh Ngài được mạc con phục-hưng rất lớn, thì người ngoại-đạo sẽ đến cùng Chúa mau hơn. Có hình-tượng nào phản-rẽ ta với Đấng Christ chăng? «Hỡi các con-cái yêu-mến, hãy giữ mình về hình-tượng» (I Giăng 5: 21).

Giải-quyết vấn-đề khó

người hỏi rằng: «Nếu loài người không tin Lời Đức Chúa Trời là có thần-quyền, thì ta phải làm sao?» Trong đời Giô-si-a Lời Chúa đã bị bỏ lâu năm, nhưng Giô-si-a không tìm phương-cách khác đặng phấn-hưng con-cái Chúa ngoài sự đọc Lời Chúa cho dân nghe. Sự tổ-chức, sự giảng khéo-léo, sự trưng-dẫn các bài thơ, v. v. không thể thay cho Lời hằng sống và linh-nghiệm ấy.

Câu hỏi.—Tại sao Giô-si-a phải dẹp-bỏ những hình-tượng rồi mới giữ lễ Vượt-qua được?—Việc nầy có hiệu quả mỹ-mãn nào chăng?

Thí-dụ về bài học

«Đọc .. sách giao-ước.» Mấy năm trước đây, một ban ủy-viên của Thánh-thơ Công-hội đến yết-kiến và dâng cho ông Tổng-thống nước Mỹ một quyển Kinh-Thánh Tân-Ước. Khi nhận Sách Thánh ấy, ông Tổng-thống ban lời cho họ rằng: «Nội-dung sách nầy gồm đủ phương-cách để giải-quyết mọi vấn-đề khó-khăn của thế-giới ngày nay.»

Cảm ơn bạn hiệp-tác. — Từ tháng Octobre năm ngoái tới nay ông Mục-sư và bà H. H. Hazlett đã giúp-đỡ bổn-báo trong việc biên-tập «Bài học trường Chúa-nhựt.» Nay vì công-việc trường Kinh-Thánh bề-bộn, nên ông bà phải dứt sự biên-tập ấy. Thay mặt anh em độc-giả, bổn-báo đồng-nhơn xin thành-thực cảm ơn ông bà và cầu Chúa ban phước dồi-dào cho chức-vụ nặng-nề của ông bà trong trường Kinh-Thánh.

Bổn-báo cũng xin cảm ơn bà G. C. Ferry đã vui lòng biên-tập giúp «Bài học trường Chúa-nhựt» kể từ số sau. Cầu Chúa ban Đức Thánh-Linh dư-dật cho bà, ngõ hầu bà sẽ phân-phát nhiều lời-lẽ sâu-xa, ý-nghĩa thiêng-liêng bổi-bổ linh-hồn của anh em trong Hội-Thánh!—*T. K. B.*

DANH-NHƠN ĐỐI VỚI KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 215)

cao-trọng hơn quyển sách do Đức Chúa Trời trứ-tác đó. Trong Kinh-Thánh lời-lẽ nào cũng giản-dị mà thiêng-liêng.»

Gratz nói: «Trong cả kho sách thế-giới chỉ có một quyển người ta gọi tắt là sách. Ấy chính là Kinh-Thánh. Anh em hãy đọc sách ấy.»

Walter Scott nói: «Ngoài Kinh-Thánh, còn có gì đáng gọi là sách nữa?»